

Số / No.: 136 /CV-TGD.26

Hà Nội, ngày 23 tháng 01 năm 2026

Hanoi, January 23, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

To: Hanoi Stock Exchange

- Tên tổ chức / *Name of organization*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình / *An Binh Commercial Joint Stock Bank*
- Mã chứng khoán / *Stock code*: ABB
- Địa chỉ / *Address*: Tầng 1, 2, 3 Tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại liên hệ / *Tel.*: 84-24-37612888 Fax: 84-24-35190416

2. Nội dung thông tin công bố / *Contents of disclosure*:

Ngày 22/01/2026, Hội đồng Quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình (ABBANK) đã ban hành Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT.26 về việc **Triển khai thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động (Chương trình ESOP)**.

Dated January 22, 2026, the Board of Directors of ABBANK issued Resolution No. 02/NQ-HĐQT.26 on Implementation of the Share Issuance Plan under the Employee Stock Ownership Plan (ESOP).

- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của ABBANK vào ngày 23/01/2026 tại đường dẫn <https://www.abbank.vn> / *This information was published on the company's website on January 23, 2026, as in the link https://www.abbank.vn.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. / *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm / *Attached*:

Nghị quyết HĐQT số 02/NQ-HĐQT.26

The Resolution No. 02/NQ-HĐQT.26.

Đại diện tổ chức
Organization representative

Người UQ CBTT

Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Hương

Số: 02/NQ-HĐQT.26

Hà Nội, ngày 22 tháng 01 năm 2026

NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
V/v: Triển khai thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu theo
Chương trình lựa chọn cho người lao động (Chương trình ESOP)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN AN BÌNH

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024, được sửa đổi, bổ sung ngày 27 tháng 6 năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019, được sửa đổi, bổ sung ngày 29 tháng 11 năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020, được sửa đổi, bổ sung ngày 11 tháng 01 năm 2022 và ngày 17 tháng 6 năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình ngày 18 tháng 4 năm 2025, được cập nhật ngày 08 tháng 8 năm 2025;
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình ngày 16 tháng 9 năm 2025, và ngày 05 tháng 01 năm 2026;
- Căn cứ kết quả tổng hợp ý kiến thành viên Hội đồng Quản trị theo Phiếu trình ABBANK02-2026 ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Văn phòng Hội đồng Quản trị;
- Xét đề nghị của Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình tại Tờ trình số 12/TT-TGD.26 ngày 20 tháng 01 năm 2026,

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua việc triển khai Phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động (Chương trình ESOP) của Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình (ABBANK) được Đại hội đồng Cổ đông ABBANK thông qua tại Nghị quyết ngày 16/9/2025 và Nghị quyết ngày 05/01/2026.
- Điều 2.** Thông qua Danh sách người lao động (CBNV) được tham gia Chương trình ESOP và số cổ phiếu phân phối cho từng đối tượng (Danh sách CBNV kèm theo).
- Điều 3.** Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Thực hiện theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐQT.25 ngày 28/10/2025 về Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài và bảo đảm tuân thủ các giới hạn sở hữu trong chào bán, phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của ABBANK.
- Điều 4.** Ủy quyền/Giao việc tổ chức triển khai:
1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị (HĐQT) chỉ đạo việc tổ chức thực hiện:
 - a) Nộp hồ sơ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định.

- b) Chính lý, bổ sung, giải trình, hoàn thiện hồ sơ báo cáo phát hành theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- c) Triển khai đợt phát hành sau khi hoàn thành thủ tục báo cáo và nhận được văn bản thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; quyết định cụ thể thời gian, lộ trình thực hiện phát hành cổ phiếu, phối hợp đồng bộ với đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Phương án tăng mức vốn điều lệ.
- d) Báo cáo kết quả phát hành với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định; bảo đảm việc cập nhật vốn điều lệ của ABBANK đăng ký với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cập nhật số liệu vốn điều lệ, số cổ phần trong Điều lệ ABBANK căn cứ kết quả phát hành đã báo cáo và được cơ quan quản lý có thẩm quyền xác nhận/chấp thuận.
- e) Thực hiện đăng ký chứng khoán và đăng ký giao dịch bổ sung đối với số cổ phiếu đã phát hành thêm.
- f) Thay mặt HĐQT quyết định và ký các tài liệu, hồ sơ phát hành chứng khoán thuộc thẩm quyền của HĐQT; xử lý các công việc khác và các vấn đề phát sinh có liên quan để thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo Phương án đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.
2. Tổng Giám đốc thực hiện:
- a) Ký các hồ sơ, văn bản, tài liệu theo thẩm quyền liên quan đến đợt phát hành.
- b) Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về tăng vốn điều lệ, phát hành cổ phiếu theo Phương án tăng mức vốn điều lệ, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, HĐQT và chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT.
- c) Quyết định và/hoặc xử lý các công việc có liên quan phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của ABBANK.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- UBCK; VSDC, HNX;
- Lưu: VP HĐQT, HC.



Vũ Văn Tiền

PHỤ LỤC: DANH SÁCH PHÂN BỐ ESOP 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT.26 về việc Triển khai thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP)

STT	Họ tên	Chức vụ	Vị trí công tác hiện tại	Phân nhóm	Gói Thu nhập (đ)	Hệ số xếp loại theo HQCV	Hệ số thâm niên	Hệ số K1	Hệ số K2	Làm tròn (nếu có)	Cổ phiếu được phân bổ (12) = (6)x(7)x(8)x(9)x(10) - (11)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	
1	Nguyễn Danh Lương	Thành viên HĐQT	Hội Đồng Quản Trị	Nhóm 1		4	3	1,924	0,04132%	95,39200	1.144.700
2	Đỗ Thị Nhung	Thành viên HĐQT	Hội Đồng Quản Trị	Nhóm 1		4	1	1,924	0,05939%	78,52800	548.400
3	Trịnh Thanh Hải	Thành viên HĐQT	Hội Đồng Quản Trị	Nhóm 1		4	1	1,924	0,05939%	78,52800	548.400
4	Nguyễn Thị Hạnh Tâm	Thành viên BKS	Ban Kiểm soát	Nhóm 1		4	4	1,924	0,01002%	22,72000	1.233.800
5	Phạm Duy Hiếu	Cố vấn cao cấp	Hội sở	Nhóm 1		4	3	1,924	0,03082%	5,68544	1.500.700
6	Lê Mạnh Hùng	Quyền Tổng Giám đốc	Hội sở	Nhóm 2		4	4	1,924	0,01522%	96,16000	2.108.300
7	Nguyễn Hồng Quang	Thành viên BKS	Ban Kiểm soát	Nhóm 2		4	4	1,924	0,03253%	3,52000	1.001.400
8	Nguyễn Thị Thanh Thái	Thành viên BKS	Ban Kiểm soát	Nhóm 2		4	3	1,924	0,01870%	45,60000	431.700
9	Nguyễn Thị Hương	Giám đốc Khối	Hội sở	Nhóm 2		4	4	1,924	0,02132%	15,14112	1.607.300
10	Lại Tất Hà	Giám đốc Khối	Hội sở	Nhóm 2		4	3	1,924	0,01725%	86,13600	876.900
11	Đỗ Việt Hùng	Giám đốc Khối	Hội sở	Nhóm 2		4	1	1,924	0,03794%	38,75584	705.400
12	Khuông Đức Tiếp	Giám đốc Khối	Hội sở	Nhóm 2		4	2	1,924	0,02076%	63,48416	758.200
13	Phạm Hà Duy	Giám đốc Khối	Hội sở	Nhóm 2		4	1	1,924	0,08982%	32,62048	1.665.200
14	Nguyễn Mạnh Quân	Giám đốc Khối	Hội sở	Nhóm 2		4	4	1,924	0,02882%	13,45024	2.105.300
15	Phạm Phú Công	Giám đốc Khối	Hội sở	Nhóm 2		4	1	1,924	0,04826%	9,27136	906.600
16	Nguyễn Diệp Anh	Giám đốc Khối	Hội sở	Nhóm 2		4	3	1,924	0,02065%	2,02480	1.005.500
17	Đỗ Lam Điền	Giám đốc Khối	Hội sở	Nhóm 2		4	1	1,924	0,05850%	80,71200	1.106.100
18	Nguyễn Huy Thành	Giám đốc cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		4	1	1,924	0,03100%	8,54400	595.000
19	Lê Thị Khắc Khoan	Giám đốc Khối	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,01920%	6,75200	607.300
20	Trần Nam Sơn	Giám đốc Khối	Hội sở	Nhóm 3		2	3	1,924	0,02420%	20,07200	562.900
21	Đan Ngọc Anh	Giám đốc Khối	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,07580%	34,65120	654.200
22	Bùi Quốc Việt	Giám đốc cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,04910%	91,45280	754.900
23	Đạt Khánh Toàn	Giám đốc cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00740%	60,93440	104.500
24	Đào Minh Tuấn	Giám đốc cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	3	1,924	0,03510%	0,99440	304.300
25	Trần Việt Dũng	Giám đốc cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		4	3	1,924	0,01840%	69,82400	305.800
26	Tạ Hồng Nga	Giám đốc cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		6	2	1,924	0,01800%	9,98400	405.600
27	Nghiêm Trung Vinh	Giám đốc cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,01620%	60,99040	48.500
28	Phạm Thị Thanh Ngân	Giám đốc cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	2	1,924	0,02380%	91,09120	154.500
29	Đào Mạnh Vương	Giám đốc cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,01690%	62,11840	171.100
30	Lương Thị Thu Trang	Giám đốc cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		4	4	1,924	0,01000%	30,72000	256.400
31	Nguyễn Hữu Thủy	Giám đốc cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	2	1,924	0,00860%	59,40480	46.800
32	Hồ Thị Lan Phương	Giám đốc cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,09860%	3,02720	1.109.400
33	Nguyễn Chí Linh	Giám đốc cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		4	2	1,924	0,00080%	18,41280	9.500
34	Mai Thị Vinh Hà	Giám đốc cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		4	4	1,924	0,00090%	56,25600	21.000
35	Trịnh Thị Đào	Giám đốc cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		4	4	1,924	0,00550%	12,03200	137.300
36	Phạm Thị Kim Dung	Giám đốc cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		4	4	1,924	0,00590%	84,56960	134.500
37	Lê Đức Công Hiệu	Giám đốc cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		4	4	1,924	0,00020%	61,08160	5.400
38	Vũ Minh Phương	Giám đốc cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00330%	61,89360	11.100
39	Đào Văn Ngọc	Giám đốc cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00610%	89,86240	84.600
40	Ngô Thị Thu Trang	Giám đốc cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		4	4	1,924	0,00490%	21,40160	147.200
41	Trần Hải Sơn	Giám đốc cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00770%	55,44320	112.300
42	Đỗ Mỹ Hạnh	Giám đốc cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		4	2	1,924	0,00880%	45,40160	101.000
43	Nguyễn Trung Kiên	Giám đốc cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00400%	89,60000	58.400
44	Nguyễn Việt Dũng	Giám đốc cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		6	4	1,924	0,03800%	78,49600	1.301.900
45	Nguyễn Tuấn Anh	Giám đốc cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		4	2	1,924	0,00900%	3,80800	88.100
46	Trịnh Văn Phúc	Giám đốc cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,01120%	30,53440	105.300
47	Nguyễn Tiến Dũng	Giám đốc cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		6	4	1,924	0,05260%	91,71200	1.505.800

STT	Họ tên	Chức vụ	Vị trí công tác hiện tại	Phân nhóm	Gói Thu nhập (đ)	Hệ số xếp loại theo HQCV	Hệ số thâm niên	Hệ số K1	Hệ số K2	Làm tròn (nếu có)	Cổ phiếu được phân bổ
48	Nguyễn Tuấn Anh	Giám đốc cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		4	1	1,924	0,00730%	63,91840	54.600
49	Nguyễn Anh Đức	Giám đốc cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		6	1	1,924	0,00690%	28,49520	76.200
50	Nguyễn Thanh Tùng	Giám đốc cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	2	1,924	0,00780%	84,79680	51.600
51	Nguyễn Bách Chiến	Giám đốc cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		6	1	1,924	0,00760%	50,87680	61.100
52	Bùi Thị Thanh Bình	Giám đốc cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00540%	23,35680	19.800
53	Chu Ngọc Sơn	Giám đốc cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00620%	83,00160	67.100
54	Lê Tuyền	Giám đốc cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	2	1,924	0,00520%	16,32000	34.000
55	Nguyễn Thị Lệ	Giám đốc cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00660%	31,72320	22.800
56	Nguyễn Sỹ Quốc Phong	Giám đốc cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00840%	10,08000	21.000
57	Nguyễn Văn Phúc	Giám đốc cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	3	1,924	0,00350%	25,21600	36.500
58	Nguyễn Minh Phương	Giám đốc cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	2	1,924	0,00750%	51,76000	43.700
59	Võ Nguyễn Thanh Nhiên	Giám đốc cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00790%	72,99280	23.000
60	Phạm Thanh Tùng	Giám đốc cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00820%	23,02720	108.900
61	Vũ Hương Trà	Giám đốc cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00690%	63,53600	100.300
62	Nguyễn Thị Thu Hằng	Giám đốc cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00460%	17,05600	67.600
63	Nguyễn Ngọc Thơ	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	2	1,924	0,00640%	83,86560	20.800
64	Hoàng Hải Vinh	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	1	1,924	0,01140%	37,50400	14.000
65	Trịnh Canh Lợi	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	2	1,924	0,00510%	76,31680	17.900
66	Lê Minh Khánh	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00430%	6,20800	45.000
67	Nguyễn Đình Luân	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	3	1,924	0,00690%	64,90400	31.000
68	Nguyễn Văn Linh	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	2	1,924	0,00380%	39,32800	17.800
69	Nguyễn Thanh Tú	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00200%	1,76000	19.700
70	Đinh Thị Ngoan	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00460%	87,74400	38.500
71	Đặng Anh Đoàn	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	2	1,924	0,00460%	80,73920	20.700
72	Huỳnh Tuấn Kiệt	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00600%	41,84000	7.000
73	Nguyễn Thị Hằng	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		4	4	1,924	0,00090%	35,48800	9.800
74	Nguyễn Huy Hoàng	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	3	1,924	0,00310%	7,33440	24.900
75	Phan Thị Thơ	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00150%	43,42400	10.300
76	Trần Huy Trung	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00780%	46,26560	54.700
77	Lê Tự Quang Huy	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00810%	89,55840	51.900
78	Cầm Thị Phương Vân	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00160%	44,91520	10.200
79	Hồ Ngọc Nhân	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		4	3	1,924	0,00050%	17,88800	5.200
80	Võ Huỳnh Thanh Duyên	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00310%	42,72320	37.700
81	Phạm Thanh Nhanh	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00540%	40,21760	42.100
82	Hoàng Minh Phương	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00690%	31,00560	18.900
83	Nguyễn Thanh Danh	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00260%	54,80320	30.800
84	Nguyễn Văn Pót	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	3	1,924	0,00360%	76,59840	24.900
85	Huỳnh Hồng Sang	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00590%	21,29840	9.900
86	Nguyễn Hoàng Việt	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00630%	42,40720	17.000
87	Trần Việt Quang Vinh	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00430%	42,27200	7.900
88	Nguyễn Văn Thật	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		4	3	1,924	0,00440%	33,28640	46.900
89	Nguyễn Văn Vinh	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	4	1,924	0,01070%	69,69600	97.100
90	Nguyễn Công Cường	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	3	1,924	0,00770%	55,50240	53.100
91	Lê Xuân Hiếu	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00680%	92,21120	44.600
92	Mai Minh Nguyễn	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	2	1,924	0,00520%	54,32320	29.800
93	Đỗ Xuân Hùng	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00470%	22,83840	57.200
94	Nguyễn Thị Thanh Xuân	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	2	1,924	0,00400%	71,55200	20.800
95	Phạm Tuấn Anh	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00590%	99,74640	13.000
96	Bùi Cao Hoàng Ngân	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00400%	43,87200	43.300
97	Nguyễn Văn Khương	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00530%	99,07840	55.700
98	Đào Năng Cao	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	2	1,924	0,00700%	9,07200	18.900
99	Trần Thị Kim Hương	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	3	1,924	0,00370%	63,04400	15.100
100	Tạ Đức Thiện	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	3	1,924	0,00630%	90,87280	36.200
101	Đỗ Thế Khương	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	2	1,924	0,01110%	3,12480	49.800
102	Phạm Vũ Bảo Nguyễn	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00320%	93,03680	36.700
103	Thân Hoàng Minh	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00550%	67,16800	27.700
104	Hoàng Anh Minh	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	1	1,924	0,01760%	13,17760	49.900
105	Võ Thành Trung	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00570%	48,44800	36.800
106	Lê Đăng Khánh	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00510%	13,09120	40.100
107	Trần Khánh	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00600%	60,12800	45.100
108	Sử Xuân Nguyên	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	2	1,924	0,00580%	13,92000	29.000

STT	Họ tên	Chức vụ	Vị trí công tác hiện tại	Phân nhóm	Gói Thu nhập (đ)	Hệ số xếp loại theo HQCV	Hệ số thâm niên	Hệ số K1	Hệ số K2	Làm tròn (nếu có)	Cổ phiếu được phân bổ
109	Nguyễn Cẩm Tuyên	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00510%	27,40800	9.000
110	Nguyễn Thị Thu Sa	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 5		2	4	1,924	0,00500%	17,76000	37.000
111	Tường Thị Thu Hằng	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	3	1,924	0,00250%	41,68000	22.700
112	Nguyễn Tiểu Phương	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00800%	41,79200	55.000
113	Nguyễn Lê Trường An	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	2	1,924	0,00610%	84,68320	20.900
114	Lê Anh Tú	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	3	1,924	0,00700%	0,97600	34.100
115	Vương Thanh Huân	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	3	1,924	0,00560%	85,81760	40.900
116	Lê Thị Lan Anh	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00370%	60,38080	32.800
117	An Thị Hằng	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00370%	17,76000	37.000
118	Lê Thị Thanh Hoài	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	3	1,924	0,00340%	53,08640	16.000
119	Nguyễn Phương Giang	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00600%	36,06400	11.000
120	Nguyễn Văn Long	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00500%	17,76000	37.000
121	Trần Đình Hoàng	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00660%	63,45600	36.000
122	Nguyễn Đình Thuận	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	1	1,924	0,01120%	49,13920	19.000
123	Hồ Đông Đình	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00980%	6,29760	99.700
124	Đinh Nhật Hoàng	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00890%	31,87040	19.900
125	Đào Thủy Dương	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	4	1,924	0,01590%	95,71520	100.000
126	Lương Phú Sơn	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	3	1,924	0,01010%	33,85760	52.900
127	Nguyễn Thanh Nhân	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	3	1,924	0,00370%	33,58960	32.300
128	Vũ Anh Tuấn	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00530%	75,41440	54.500
129	Phạm Đăng Kiêm	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00470%	80,16880	13.900
130	Trần Trung Hiếu	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00700%	42,74400	16.900
131	Lê Trung Hiếu	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 5		2	2	1,924	0,00430%	91,76000	14.800
132	Nguyễn Khắc Tuấn	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00610%	64,84800	38.900
133	Phan Thị Vân	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	4	1,924	0,01220%	12,45440	99.700
134	Trần Huy Vũ	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00340%	63,98720	33.900
135	Nguyễn Viết Hòa	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	3	1,924	0,00390%	47,15040	35.700
136	Nguyễn Thành Thao	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00400%	74,08000	42.100
137	Đỗ Đình Huy	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00670%	28,94400	60.300
138	Nguyễn Khắc Linh	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	2	1,924	0,00270%	89,59520	15.100
139	Nguyễn Văn Diệp	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	3	1,924	0,00600%	64,48000	22.100
140	Phạm Vũ Cường	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00390%	73,27680	27.600
141	Lê Đại Nhật	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00350%	10,09600	5.000
142	Nguyễn Thu Huệ	Chuyên gia cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	3	1,924	0,00330%	99,97520	24.700
143	Nguyễn Mạnh Tuấn	Trưởng nhóm cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00330%	65,07440	4.900
144	Phạm Đình Cương	Trưởng nhóm	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00500%	83,64000	5.900
145	Nguyễn Quang Trung	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,01010%	30,19280	14.000
146	Trần Trọng Hùng	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		4	1	1,924	0,01360%	97,03680	29.000
147	Lê Văn Bình	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00100%	42,80800	1.000
148	Đỗ Hoàng Anh	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00940%	59,87360	10.900
149	Nguyễn Đức Chiến	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00470%	73,54000	4.900
150	Phạm Thị Tiên	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		6	4	1,924	0,00820%	11,30240	97.300
151	Trần Anh Quang	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00970%	59,77440	13.900
152	Phạm Nguyệt Ánh	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00250%	4,80000	10.000
153	Nguyễn Thế Thắng	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	2	1,924	0,00380%	1,72160	10.000
154	Trần Mạnh Cường	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00750%	56,70000	9.900
155	Trịnh Hải Nam	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00080%	91,24480	900
156	Nguyễn Diệu Linh	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		2	2	1,924	0,00220%	89,40800	9.900
157	Phan Thị Thanh Vân	Chuyên gia cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	2	1,924	0,00180%	60,16320	9.900
158	Trần Thị Quỳnh Hoa	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00210%	62,62320	3.000
159	Vũ Thị Thanh Tâm	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	2	1,924	0,00170%	50,11520	5.000
160	Phạm Thị Thanh Ngọc	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00030%	36,21760	1.700
161	Nguyễn Văn Phát	Chuyên gia cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		6	2	1,924	0,00040%	19,18720	4.700
162	Nguyễn Thị Thu Thủy	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	3	1,924	0,00050%	35,49600	1.800
163	Phan Văn Hoàn	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		6	1	1,924	0,00050%	10,53200	1.900
164	Phạm Văn Tùng	Chuyên gia cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00750%	75,88000	21.800
165	Hoàng Quốc Việt	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		4	1	1,924	0,00050%	85,08800	900
166	Nguyễn Văn Hương	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00340%	23,94880	5.000
167	Đậu Vinh Yên	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		6	1	1,924	0,00030%	21,21120	900
168	Phạm Minh Tân	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		6	1	1,924	0,00520%	31,43360	23.800
169	Lê Thị Hồng Ngọc	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		4	1	1,924	0,00020%	92,54400	400

STT	Họ tên	Chức vụ	Vị trí công tác hiện tại	Phân nhóm	Gửi Thu nhập (đ)	Hệ số xếp loại theo HQCV	Hệ số thâm niên	Hệ số K1	Hệ số K2	Làm tròn (nếu có)	Cổ phiếu được phân bổ
170	Vũ Thu Hiền	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00100%	8,17600	1.000
171	Dương Thị Thu Trang	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00550%	10,56000	22.000
172	Hoàng Công Định	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00210%	93,92960	9.700
173	Phạm Thu Thủy	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		4	4	1,924	0,00020%	64,97920	3.900
174	Đinh Thị Bón	Chuyên gia cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	3	1,924	0,00060%	14,71360	5.000
175	Tô Ngọc Hiếu	Trưởng nhóm cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	3	1,924	0,00330%	66,65680	9.800
176	Phạm Thị Thuý Linh	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00050%	87,00800	4.900
177	Phạm Thị Lan Anh	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00100%	79,26400	4.800
178	Lâm Tăng Bảo	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00050%	1,48800	3.100
179	Lý Hiệp Chi	Trưởng nhóm	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00250%	76,32000	14.700
180	Đào Ngọc Thụy Hà Thy	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		4	4	1,924	0,00110%	28,03200	10.300
181	Lê Đặng Thuý Anh	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00080%	88,49920	4.800
182	Lê Thị Huyền Thanh	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00050%	93,64800	2.700
183	Lê Thị Thanh Nhân	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00020%	29,77280	1.100
184	Phạm Công Thắng	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00200%	35,58400	10.000
185	Trần Thị Thanh Nga	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00020%	19,04640	1.200
186	Cung Thị Thu Hằng	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00360%	14,26560	20.100
187	Đỗ Thị Thanh Vân	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00110%	93,11680	4.800
188	Phạm Châu Hồng Phượng	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00020%	68,10880	800
189	Nguyễn Minh Đức	Trưởng nhóm	Hội sở	Nhóm 3		4	4	1,924	0,00550%	0,48000	49.100
190	Phạm Văn Hào	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	2	1,924	0,00590%	28,45920	16.000
191	Nguyễn Trường Giang	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	2	1,924	0,00700%	46,11200	15.900
192	Vũ Tuấn Anh	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	2	1,924	0,00030%	58,87360	800
193	Nguyễn Anh Thư	Trưởng nhóm	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00470%	21,81760	19.800
194	Phan Bảo Đại	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		4	1	1,924	0,00110%	46,02880	2.900
195	Trương Thị Hà Mỹ Xuân	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00280%	18,85120	4.000
196	Nguyễn Thanh Huy	Trưởng nhóm	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	3	1,924	0,00260%	35,34240	11.100
197	Võ Thị Quỳnh Hoa	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	2	1,924	0,00220%	59,25120	8.000
198	Nguyễn Hiền Lương	Trưởng nhóm	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	3	1,924	0,00400%	45,15200	13.900
199	Đặng Thanh Mai	Trưởng nhóm	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		4	3	1,924	0,00030%	82,68160	2.300
200	Đỗ Phương Trinh	Trưởng nhóm	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00580%	3,64960	6.000
201	Đào Thị Mai Anh	Trưởng nhóm	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00640%	79,21280	7.900
202	Lại Hồng Thủy	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00460%	23,48800	32.900
203	Kim Thị Mai Hương	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00360%	97,81760	17.800
204	Nguyễn Xuân Phúc	Trưởng nhóm	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		4	4	1,924	0,00290%	70,67520	31.800
205	Nguyễn Thị Nhân	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	2	1,924	0,00260%	64,25280	8.800
206	Hồ Hữu Khánh	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	3	1,924	0,00470%	12,38480	25.000
207	Hoàng Trọng Huỳnh	Trưởng nhóm	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00440%	43,91040	4.900
208	Đàm Văn Quang	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00720%	51,50720	7.900
209	Cao Thị Mỹ Phú	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00080%	77,67680	4.700
210	Vũ Châu Sơn	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		4	3	1,924	0,00590%	91,73280	42.000
211	Trần Lâm Hùng	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		4	1	1,924	0,00630%	60,57120	34.800
212	Mai Thủy Trang	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		4	4	1,924	0,00370%	95,22560	60.500
213	Nguyễn Thị Hường	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		4	4	1,924	0,00240%	43,55840	20.200
214	Dương Thủy Linh	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	2	1,924	0,00240%	13,12640	4.900
215	Phạm Ngọc Tú	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		6	1	1,924	0,01430%	30,11680	41.900
216	Ngô Hồng Thái	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00100%	96,63200	900
217	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Chuyên gia cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	2	1,924	0,00110%	31,74080	5.200
218	Đặng Thị Thủy	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00490%	30,27520	27.800
219	Nguyễn Tiến Lộc	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		4	2	1,924	0,01210%	33,28640	46.900
220	Nguyễn Quang Hưng	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		4	2	1,924	0,00340%	29,46560	19.700
221	Nguyễn Tín Bàn	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00540%	25,95200	22.000
222	Trần Thị Kim Tuyền	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		4	2	1,924	0,00180%	57,13280	10.000
223	Ngô Thị Bình	Chuyên gia cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	2	1,924	0,00430%	88,77280	19.800
224	Chữ Đức Anh	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	2	1,924	0,00030%	98,12320	800
225	Phạm Thị Thanh Nga	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		2	3	1,924	0,00400%	37,34400	29.700
226	Mai Xuân Tài	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		6	2	1,924	0,00370%	29,70080	25.000
227	Nguyễn Thị Thanh Phương	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		6	2	1,924	0,00560%	24,19200	50.400
228	Nguyễn Thị Thu Hằng	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00480%	85,40160	24.000
229	Hoàng Thị Mỹ Dung	Chuyên gia cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		4	2	1,924	0,00470%	9,76640	46.000
230	Nguyễn An Huy	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00600%	26,81600	23.800

STT	Họ tên	Chức vụ	Vị trí công tác hiện tại	Phân nhóm	Gói Thu nhập (đ)	Hệ số xếp loại theo HQCV	Hệ số thâm niên	Hệ số K1	Hệ số K2	Làm tròn (nếu có)	Cổ phiếu được phân bổ
231	Trịnh Ngọc Thanh	Chuyên gia cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		6	4	1,924	0,00240%	13,36960	50.300
232	Bùi Xuân Vũ	Chuyên gia cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		6	1	1,924	0,00140%	74,73760	9.800
233	Nguyễn Thị Thu Trang	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		4	1	1,924	0,00320%	98,64320	9.900
234	Lê Xuân Trường	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		6	1	1,924	0,00790%	25,62560	59.800
235	Ngô Đình Tùng	Chuyên gia cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		6	1	1,924	0,00260%	14,85280	10.100
236	Vũ Hồng Quân	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		4	1	1,924	0,00930%	20,03360	24.100
237	Hà Thị Ngọc Oanh	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00060%	61,32480	2.700
238	Đỗ Thu Hà	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		4	4	1,924	0,00100%	35,58400	10.000
239	Đỗ Thị Thu Hà	Chuyên gia cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00160%	77,13280	19.600
240	Trần Ngọc Yến	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00620%	55,47520	32.200
241	Lê Thủy Ngân	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		4	2	1,924	0,00450%	65,34400	23.900
242	Phạm Thị Tuyết Mai	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	2	1,924	0,00420%	84,83840	10.000
243	Vũ Thị Hồng Ngọc	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		2	3	1,924	0,00320%	50,33600	24.700
244	Phạm Thị Huyền Trang	Trưởng nhóm	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00280%	47,79520	16.200
245	Nguyễn Thị Nga	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		6	4	1,924	0,00070%	77,76960	8.100
246	Thang Minh Thư	Trưởng nhóm cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00700%	33,63200	38.000
247	Tổng Thị Hồng Lương	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00120%	34,77120	5.100
248	Huỳnh Kim Bảo Toàn	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00450%	58,83200	42.400
249	Kiều Thị Huyền Trang	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00200%	81,66400	9.800
250	Phan Thị Hồng Sương	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00350%	78,76800	19.800
251	Nguyễn Thị Hương Giang	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		6	4	1,924	0,00040%	4,17920	5.500
252	Bùi Thị Thu Hằng	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00170%	17,06560	9.900
253	Trần Thu Huyền	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		4	4	1,924	0,00050%	48,86400	5.600
254	Nguyễn Thị Thoa	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		4	4	1,924	0,00050%	12,35200	9.700
255	Vòng Công Phần	Trưởng nhóm cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	2	1,924	0,00510%	32,59680	15.000
256	Nguyễn Lê Băng Tuyền	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00520%	90,98240	22.800
257	Triệu Thị Hoi	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00400%	35,58400	10.000
258	Huỳnh Nhân Hậu	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00100%	12,02400	1.000
259	Lê Thị Hoàng Kim	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00790%	1,33680	10.000
260	Huỳnh Thị Ngọc Châu	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00430%	75,88480	17.000
261	Phạm Thị Thiết	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		4	3	1,924	0,00080%	39,24480	4.800
262	Nguyễn Tú Anh	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00530%	93,25600	9.900
263	Nguyễn Thủy Linh	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		4	3	1,924	0,00140%	20,19200	10.000
264	Huỳnh Cao Thủy Hằng	Trưởng nhóm	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00620%	37,99200	7.000
265	Đào Thị Bích Ngọc	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00760%	6,88640	40.000
266	Trần Thị Lê Thâm	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00150%	3,45600	7.200
267	Phan Khánh Ly	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	3	1,924	0,00220%	31,73600	10.000
268	Nguyễn Thị Tuyết Nga	Trưởng nhóm	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00180%	29,42720	10.000
269	Phạm Hồng Sơn	Trưởng nhóm	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	2	1,924	0,00170%	76,28160	5.000
270	Bùi Thu Quyên	Trưởng nhóm	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00060%	55,26400	2.900
271	Hồ Thị Hương Thủy	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00210%	87,86880	9.900
272	Ngô Thị Hoai	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		4	4	1,924	0,00110%	84,64640	9.600
273	Phạm Thị Lan Phương	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		2	2	1,924	0,00720%	61,44000	31.800
274	Nguyễn Xuân Trường	Trưởng nhóm	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		4	2	1,924	0,00420%	39,37280	21.100
275	Nguyễn Thị Kim Phụng	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00670%	37,92000	30.900
276	Trần Thị Ngọc Hà	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		4	3	1,924	0,00450%	14,24800	37.700
277	Võ Xuân Thanh	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00440%	10,57600	6.000
278	Trần Thị Mai Trâm	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00230%	15,07520	28.200
279	Lê Tiến Mạnh	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00590%	40,82400	12.900
280	Trần Thị Thủy	Trưởng nhóm	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00350%	96,62800	4.900
281	Nguyễn Quyết Thắng	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00870%	90,88800	21.000
282	Thái Thị Yến Chi	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		6	1	1,924	0,00430%	23,92960	24.200
283	Võ Đức Thuận	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		6	4	1,924	0,00620%	31,67360	72.400
284	Trần Thị Hằng	Chuyên gia cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		4	4	1,924	0,00430%	68,90240	73.000
285	Nguyễn Thị Lân	Chuyên gia cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	3	1,924	0,00340%	44,99680	24.800
286	Nguyễn Năng Tân	Chuyên gia cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		6	4	1,924	0,00470%	51,70240	101.300
287	Lê Hải Phong	Trưởng nhóm	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00590%	39,05120	6.000
288	Trần Tuấn Anh	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00480%	50,06720	4.900
289	Ta Thị Hương Trang	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00480%	2,88000	6.000
290	Phạm Minh Mẫn	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,01030%	48,94080	25.000
291	Trịnh Thị Thủy Hà	Trưởng nhóm cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00810%	57,12880	14.000

STT	Họ tên	Chức vụ	Vị trí công tác hiện tại	Phân nhóm	Gói Thu nhập (đ)	Hệ số xếp loại theo HQCV	Hệ số thâm niên	Hệ số K1	Hệ số K2	Làm tròn (nếu có)	Cổ phiếu được phân bổ
292	Nguyễn Đức Tuấn	Chuyên gia cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00340%	79,02240	5.900
293	Phạm Tuấn Anh	Trưởng nhóm cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,01300%	8,16000	17.000
294	Nguyễn Huy Phong	Trưởng nhóm	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00460%	0,57120	6.000
295	Nguyễn Văn Dương	Trưởng nhóm	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00410%	47,85360	5.900
296	Nguyễn Văn Hòa	Trưởng nhóm	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00420%	58,58080	5.000
297	Đào Công Thành	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00440%	77,77280	4.900
298	Hoàng Công Sơn	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		6	3	1,924	0,00430%	39,77040	56.400
299	Dương Đình Tinh	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00420%	47,46880	5.900
300	Hồ Trung Hiếu	Trưởng nhóm cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00950%	40,82400	12.900
301	Võ Đức Hiệp	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00440%	44,43840	6.000
302	Lê Minh Quang	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		4	1	1,924	0,00400%	67,32800	12.000
303	Nguyễn Thị Xuân	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00350%	27,93600	10.100
304	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00670%	43,85920	8.000
305	Vũ Văn Cường	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00370%	1,16480	37.700
306	Đỗ Hữu Đạt	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	2	1,924	0,00590%	37,64640	15.900
307	Lê Hải Anh	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,01470%	46,44960	15.000
308	Nguyễn Quang Minh	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		2	2	1,924	0,00300%	91,32800	13.900
309	Mai Nhật Tân	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,01000%	4,80000	10.000
310	Đặng Trung Hậu	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00520%	66,22080	12.900
311	Nguyễn Thị Thuận	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00680%	33,08480	8.000
312	Nguyễn Trọng Huyền	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		2	2	1,924	0,01130%	33,77920	35.100
313	Lê Hồng Diệp	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		2	3	1,924	0,00690%	3,84640	49.700
314	Nguyễn Duy Hóa	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	2	1,924	0,00790%	90,69760	19.000
315	Trần Anh Tuấn	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		6	2	1,924	0,00530%	71,06080	79.100
316	Hoàng Anh Tú	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00680%	53,57440	9.000
317	Nguyễn Thành Đức	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00520%	83,83040	7.900
318	Lê Văn Mười	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00480%	58,69440	35.700
319	Đào Công Thọ	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		4	3	1,924	0,00670%	47,56800	51.000
320	Nguyễn Hoàng Minh	Chuyên gia cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00290%	20,84480	30.600
321	Đặng Hữu Đạo	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		4	3	1,924	0,00900%	81,72800	90.100
322	Nguyễn Đức Hoàng	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		6	3	1,924	0,00430%	10,72080	101.700
323	Phan Văn Hùng	Chuyên gia cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		4	2	1,924	0,00400%	87,84000	38.700
324	Nguyễn Xuân Cường	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00790%	25,38880	8.000
325	Nguyễn Thị Văn Anh	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		4	1	1,924	0,00760%	86,41280	22.900
326	Lê Bá Ngọc	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00560%	81,81120	6.900
327	Lại Quỳnh Lê	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		4	2	1,924	0,00950%	42,72000	40.900
328	Vũ Thị Thu Hà	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		2	2	1,924	0,01150%	56,72000	38.000
329	Lê Lan Khanh	Chuyên gia cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		4	2	1,924	0,00500%	4,32000	57.100
330	Vũ Lê Thủy	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,01040%	46,25920	13.000
331	Ngô Thủy Linh	Chuyên gia cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	3	1,924	0,00650%	42,67600	36.800
332	Nguyễn Huyền Trang	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00690%	27,40800	9.000
333	Nguyễn Thị Thủy Bình	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		2	2	1,924	0,00610%	95,31040	23.800
334	Phan Ngọc Diễm	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		4	3	1,924	0,00620%	57,81440	49.900
335	Lê Phương Thủy	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		4	2	1,924	0,00540%	38,93120	29.800
336	Ngô Duy Anh	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		2	2	1,924	0,00670%	9,91680	39.900
337	Hoàng Thanh Thủy	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00580%	81,33120	5.900
338	Ngô Thị Diệu Quỳnh	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00620%	58,18400	17.000
339	Nguyễn Thị Hồng	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00450%	9,08000	10.900
340	Trần Thanh Thủy	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		4	4	1,924	0,00510%	17,56160	43.000
341	Hoàng Minh Tuấn	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	3	1,924	0,00330%	85,69920	15.000
342	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		2	2	1,924	0,00730%	66,96640	36.900
343	Nguyễn Hoàng Phương Linh	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	2	1,924	0,00550%	57,65600	15.900
344	Nguyễn Hoàng Cường	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		4	2	1,924	0,00960%	57,24800	39.100
345	Trần Thị Thu Trang	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00980%	93,25600	9.900
346	Nông Thị Hằng Nga	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		2	2	1,924	0,00450%	4,73600	25.900
347	Đỗ Đức Hạnh	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00690%	39,38000	13.900
348	Nguyễn Thị Hồng Uyên	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00380%	4,96000	42.400
349	Đào Đại Đạt	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00600%	12,09600	25.200
350	Hoàng Thị Phương Lam	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		4	4	1,924	0,00490%	31,93600	50.500
351	Lương Hồng Hạnh	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00440%	16,36480	37.300
352	Nguyễn Bảo Trung	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	3	1,924	0,00800%	66,78400	26.900

STT	Họ tên	Chức vụ	Vị trí công tác hiện tại	Phân nhóm	Gói Thu nhập (đ)	Hệ số xếp loại theo HQCV	Hệ số thâm niên	Hệ số K1	Hệ số K2	Làm tròn (nếu có)	Cổ phiếu được phân bổ
353	Hoàng Anh	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		4	2	1,924	0,00640%	77,99040	27.800
354	Cao Thị Bích Lộc	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00480%	31,12960	39.200
355	Nguyễn Thị Mẫn Đào	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00690%	67,64480	31.900
356	Hoàng Trần Thức	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		4	2	1,924	0,10940%	21,81120	1.084.400
357	Trần Thị Nga	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		2	3	1,924	0,00310%	91,31440	27.500
358	Nguyễn Thị Xuân	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00480%	35,46880	29.000
359	Phạm Thanh Hải	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00400%	79,77600	21.900
360	Nguyễn Thị Hạnh Loan	Chuyên gia cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	2	1,924	0,00550%	48,64800	29.200
361	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	3	1,924	0,00680%	79,77600	21.900
362	Đỗ Thị Hoài Thương	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00560%	8,37760	39.900
363	Lương Thanh Huyền	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		6	4	1,924	0,00550%	23,61600	193.500
364	Phạm Thị Hạnh	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00750%	62,88000	34.800
365	Nguyễn Thị Nhân	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	3	1,924	0,00760%	74,14720	23.000
366	Nhữ Minh Đức	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		4	4	1,924	0,00640%	45,99040	89.400
367	Phùng Thị Thu Hương	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		6	2	1,924	0,01520%	66,92480	174.700
368	Nguyễn Phước Vĩnh	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00370%	71,09760	42.300
369	Nguyễn Thanh Toàn	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		4	3	1,924	0,06830%	83,78880	1.059.600
370	Nguyễn Văn Ngân	Chuyên gia cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		4	3	1,924	0,07460%	42,52800	1.050.600
371	Nguyễn Trần Tuấn Huy	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		6	2	1,924	0,00730%	31,06720	101.600
372	Huỳnh Quốc Thới	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00680%	41,04960	27.800
373	Vy Nguyễn Kiều Na	Chuyên gia cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		4	4	1,924	0,00290%	45,49120	59.500
374	Trần Thị Ngọc Trâm	Chuyên gia cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		4	3	1,924	0,00400%	38,33600	47.800
375	Vũ Thị Xuân Thủy	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00530%	12,25040	15.100
376	Nguyễn Công Sơn	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00570%	53,81200	11.900
377	Trịnh Quốc Nhân	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00810%	7,78320	9.000
378	Đào Mạnh Hoàng	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00780%	4,32000	9.000
379	Trần Văn Lộc	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,01020%	50,63840	10.900
380	Nguyễn Ngọc Thanh	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		4	1	1,924	0,00930%	50,16320	53.200
381	Nguyễn Đức Quang	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00790%	34,90960	11.000
382	Hà Thanh Hoài	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00970%	48,37760	11.000
383	Đặng Thanh Minh	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		4	1	1,924	0,01070%	74,86880	22.900
384	Phạm Minh Đức	Chuyên gia cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00760%	84,64000	16.000
385	Đặng Thanh Ngọc	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00990%	9,51280	11.000
386	Nguyễn Ngọc Hoàng Dương	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		6	2	1,924	0,01240%	59,09120	71.800
387	Đàm Thị Hồng	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		6	1	1,924	0,00390%	96,50240	34.300
388	Đặng Hồng Thắm	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,01000%	4,80000	10.000
389	Hoàng Công Thành	Chuyên gia cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		6	1	1,924	0,00710%	51,17680	49.700
390	Nguyễn Đình Chung	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00900%	56,26400	13.000
391	Phạm Thanh Bình	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		4	1	1,924	0,01090%	84,87360	22.900
392	Nguyễn Tường Quân	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00850%	71,12800	11.900
393	Trần Quốc Huy	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00930%	86,42480	10.900
394	Võ Thị Trang	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00640%	53,09440	8.000
395	Bùi Thị Thu Trang	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00750%	53,38000	11.000
396	Nguyễn Tiến Dũng	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		4	1	1,924	0,00630%	9,07200	18.900
397	Nguyễn Minh Hiếu	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,01100%	10,03200	20.900
398	Nguyễn Khánh Toàn	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		6	2	1,924	0,00830%	86,94400	68.900
399	Phạm Thị Lệ Thanh	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00910%	14,80480	10.000
400	Nguyễn Thị Phương Chung	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00550%	26,44000	15.000
401	Cao Thanh Dương	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,01320%	19,03360	14.000
402	Phạm Văn Phúc	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		2	2	1,924	0,00590%	0,55200	25.200
403	Ông Quế Anh	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00460%	67,98720	26.200
404	Hoàng Công Tiến	Chuyên gia cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	3	1,924	0,00700%	14,08000	61.400
405	Nguyễn Kim Ngọc	Chuyên gia cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00320%	34,83520	37.300
406	Ngô Thị Mỹ Hương	Chuyên gia cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		4	4	1,924	0,00700%	83,10400	60.900
407	Nguyễn Mạnh Hùng	Chuyên gia cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	3	1,924	0,00750%	22,90000	43.700
408	Đặng Thị Yên	Chuyên gia cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	3	1,924	0,00670%	66,19200	41.700
409	Hoàng Thị Liên	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	3	1,924	0,00570%	11,66640	21.900
410	Đoàn Hoàng Anh	Chuyên gia cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	3	1,924	0,00430%	80,48240	37.000
411	Hoàng Thị Quy	Chuyên gia cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00330%	45,99680	34.900
412	Lê Duy Minh	Chuyên gia cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00440%	9,49760	26.200
413	Ngô Thị Thủy Liên	Chuyên gia cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		4	4	1,924	0,00590%	14,52800	46.300

STT	Họ tên	Chức vụ	Vị trí công tác hiện tại	Phân nhóm	Gói Thu nhập (đ)	Hệ số xếp loại theo HQCV	Hệ số thâm niên	Hệ số K1	Hệ số K2	Làm tròn (nếu có)	Cổ phiếu được phân bổ
414	Lý Thủy Trang	Trưởng nhóm cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		4	4	1,924	0,00090%	0,42240	10.500
415	Trần Minh Tùng	Chuyên gia cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00840%	95,94560	13.900
416	Nguyễn Thị Hạnh	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	3	1,924	0,00800%	58,56000	25.800
417	Lê Vĩnh Sơn	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00260%	24,85760	10.100
418	Nguyễn Thị Phương	Chuyên gia cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00780%	55,25600	10.900
419	Dương Quang Tánh	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	3	1,924	0,00480%	27,25760	15.100
420	Ngô Thị Thu Hoài	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		4	1	1,924	0,00630%	66,64160	25.000
421	Vũ Thị Nguyệt Minh	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00540%	23,36960	7.000
422	Nguyễn Đức Anh	Chuyên gia cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00630%	90,89520	13.800
423	Lê Thị Kim Thanh	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		4	4	1,924	0,00430%	30,54080	50.800
424	Đỗ Thị Hương Lan	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		6	1	1,924	0,00380%	35,75200	34.400
425	Nguyễn Huyền Giang	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00790%	94,98960	7.900
426	Vũ Thụy Mai	Chuyên gia cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00810%	60,97600	62.900
427	Mã Thị Phương Thanh	Chuyên gia cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00430%	19,90240	11.000
428	Nguyễn Nhật Kim Trang	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		2	3	1,924	0,00580%	66,34720	30.800
429	Nguyễn Thị Thủy	Chuyên gia cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	2	1,924	0,00440%	28,55040	21.000
430	Nguyễn Thị Hồng Trang	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		4	3	1,924	0,00440%	31,71200	34.000
431	Phan Phạm Thảo Trang	Trưởng nhóm cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	3	1,924	0,00360%	84,39680	18.700
432	Nguyễn Văn Luận	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		4	3	1,924	0,00640%	40,80000	36.900
433	Đỗ Quốc Hiếu	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		2	2	1,924	0,00370%	80,16000	22.700
434	Nguyễn Thu Hằng	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		4	2	1,924	0,00850%	66,24000	41.800
435	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00480%	39,82080	6.000
436	Bùi Thành Nam	Chuyên gia cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00400%	36,03200	43.000
437	Lê Thị Thanh Tâm	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00440%	19,02080	26.800
438	Nguyễn Ngọc Phương	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00700%	5,34400	43.200
439	Nguyễn Công Anh	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		6	4	1,924	0,00450%	73,87200	153.900
440	Đặng Tuý Loan	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	3	1,924	0,00640%	51,05920	23.000
441	Nguyễn Thị Hằng	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00580%	5,97760	34.900
442	Kim Thị Hồng Gấm	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00600%	24,92800	35.900
443	Nguyễn Thị Thu Trang	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	2	1,924	0,00860%	2,48320	18.000
444	Chu Thị Hạnh	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	2	1,924	0,00550%	57,65600	15.900
445	Đỗ Tuyết Nhung	Chuyên gia cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	2	1,924	0,00710%	98,23840	29.900
446	Lê Ngọc Huyền	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		2	3	1,924	0,00130%	59,87440	10.100
447	Nguyễn Duy	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00610%	51,04000	42.200
448	Nghiêm Thị Tuyền	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	3	1,924	0,00370%	63,04400	15.100
449	Bùi Thị Liên Hương	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00420%	68,65280	34.000
450	Vũ Thị Quỳnh Trang	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00370%	57,74720	20.900
451	Đào Thu Phương	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		4	4	1,924	0,00370%	18,61760	45.200
452	Lê Thị Phương Trâm	Trưởng nhóm cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00430%	29,50080	32.600
453	Lê Thu Hương	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		4	4	1,924	0,00370%	33,25440	78.900
454	Nguyễn Thị Thủy Hằng	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00490%	96,61120	21.700
455	Nguyễn Thị Hương Giang	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	3	1,924	0,00470%	82,37840	16.900
456	Nguyễn Minh Ngọc	Trưởng nhóm cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		2	2	1,924	0,00600%	16,86400	19.100
457	Trương Thị Phương Anh	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,18040%	93,26080	919.000
458	Lê Thị Ứng	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00320%	1,76000	19.700
459	Lê Thị Lan Anh	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00450%	81,79200	26.100
460	Trần Bích Ngọc	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00580%	14,59840	24.000
461	Chu Huệ Minh	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00670%	49,34160	9.000
462	Nguyễn Phụng Anh	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00920%	16,21760	40.200
463	Vũ Thị Minh Trang	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		6	4	1,924	0,00440%	63,34720	144.800
464	Nguyễn Phương Phi	Trưởng nhóm cao cấp	Hội sở	Nhóm 3		6	4	1,924	0,00400%	40,32000	84.000
465	Nguyễn Bảo Huy	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00560%	6,70720	26.800
466	Trần Trung Kiên	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		4	3	1,924	0,00490%	16,11840	43.200
467	Vũ Khanh	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		4	3	1,924	0,00570%	54,93440	43.900
468	Nguyễn Thị Hương Ly	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00610%	16,80960	73.500
469	Đặng Thị Hằng	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	2	1,924	0,00750%	75,88000	21.800
470	Đào Thị Ngọc Linh	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		4	3	1,924	0,00660%	38,04160	53.600
471	Ngô Thị Bình Trang	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00510%	5,74720	24.800
472	Phạm Ngân Giang	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00580%	35,37280	28.800
473	Nguyễn Thị Huyền	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,20010%	41,63840	930.100
474	Lăng Cẩm Tú	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00290%	43,95840	5.000

STT	Họ tên	Chức vụ	Vị trí công tác hiện tại	Phân nhóm	Gói Thu nhập (đ)	Hệ số xếp loại theo HQCV	Hệ số thâm niên	Hệ số K1	Hệ số K2	Làm tròn (nếu có)	Cổ phiếu được phân bổ
475	Nguyễn Thị Thoa	Trưởng nhóm	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		4	3	1,924	0,00430%	17,43520	25.100
476	Đỗ Thị Kim Yến	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00240%	74,87360	18.100
477	Doãn Thế Được	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00450%	30,29600	7.000
478	Trần Thị Tâm	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00350%	31,29600	17.100
479	Lê Ngọc Đăng Khoa	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00500%	45,16000	5.900
480	Đổng Văn Đoàn	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	3	1,924	0,00400%	10,65600	22.200
481	Đặng Thị Út Linh	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		4	3	1,924	0,00270%	80,49280	26.600
482	Lê Thủy Tiên	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	3	1,924	0,00370%	12,82960	13.100
483	Nguyễn Mạnh Quyết	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	3	1,924	0,00420%	33,31520	18.100
484	Bùi Văn Đức	Trưởng nhóm	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		4	1	1,924	0,00360%	21,20320	8.900
485	Bùi Đức Chung	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00600%	57,71200	8.000
486	Phạm Thị Thu Hương	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00480%	46,72000	33.200
487	Nguyễn Mạnh Tùng	Trưởng nhóm	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00270%	72,72320	4.000
488	Nguyễn Thị Bích Hòa	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		4	1	1,924	0,00960%	67,64160	35.100
489	Lương Huyền Trang	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00510%	46,31440	5.900
490	Nguyễn Mạnh Hà	Trưởng nhóm	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		4	4	1,924	0,00410%	25,54240	46.800
491	Vũ Đình Công	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	2	1,924	0,00570%	8,20800	17.100
492	Nguyễn Thị Thu Hiền	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		4	2	1,924	0,00990%	52,29760	83.300
493	Vũ Minh Thương	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00710%	16,21760	40.200
494	Nguyễn Việt Hà	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00330%	92,03840	25.000
495	Trần Nguyễn Thị Diễm Phúc	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00230%	18,31040	15.700
496	Nguyễn Hữu Quang	Trưởng nhóm	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	3	1,924	0,00380%	53,08960	12.800
497	Lê Văn Quang	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	3	1,924	0,00270%	84,40240	13.100
498	Lê Thị Vui	Chuyên gia	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	3	1,924	0,00350%	68,67200	14.800
499	Trần Quang Hiếu	Trưởng nhóm	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00260%	86,66240	13.800
500	Mai Thị Oanh	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	2	1,924	0,00270%	93,49760	8.800
501	Nguyễn Trọng Tiến	Trưởng nhóm	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	3	1,924	0,00320%	76,32000	14.700
502	Hoàng Thị Thủy An	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	2	1,924	0,00250%	23,08000	8.000
503	Nguyễn Hoàng Hà	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	2	1,924	0,00410%	58,81440	11.900
504	Phạm Phương Hồng Ngọc	Trưởng nhóm	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00290%	90,70080	15.800
505	Lê Hoàng Nam	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00330%	46,01280	18.900
506	Phùng Thị Huyền Vân	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		4	1	1,924	0,00310%	65,35680	11.100
507	Đông Thị Ngọc Anh	Trưởng nhóm	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00400%	56,22400	4.900
508	Vân Trọng Thế	Trưởng nhóm	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	3	1,924	0,00260%	55,25600	10.900
509	Đỗ Thị Thúy	Trưởng nhóm	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		4	2	1,924	0,00360%	19,46240	18.100
510	Nguyễn Thanh Long	Trưởng nhóm	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00300%	94,22400	3.900
511	Dương Ngọc Lệ	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00270%	97,38880	13.700
512	Phan Bửu Tùng	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00820%	93,46560	40.800
513	Nguyễn Xuân Thức	Trưởng nhóm	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	3	1,924	0,00340%	69,10560	14.100
514	Ngô Thị Kim Thoa	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00520%	22,88960	6.000
515	Đỗ Thị Minh Thư	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	3	1,924	0,00610%	95,64480	26.100
516	Hoàng Hạnh Thảo	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00260%	49,52320	19.800
517	Nguyễn Thị Nga	Trưởng nhóm	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00520%	63,34080	6.900
518	Nguyễn Hoàng Việt	Trưởng nhóm	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00790%	94,98960	7.900
519	Huỳnh Tân Đạt	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00590%	37,16160	67.800
520	Nguyễn Hưng Lợi	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		6	3	1,924	0,00330%	28,51600	55.400
521	Nguyễn Thị Minh Tâm	Trưởng nhóm	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00770%	59,21920	40.000
522	Mai Văn Trịnh	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00250%	32,16000	18.900
523	Đào Thị Hồng	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00320%	70,60480	6.000
524	Đoàn Thị Kim Oanh	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00290%	54,68480	4.900
525	Lê Đức Hưng	Trưởng nhóm	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00310%	60,36160	3.900
526	Nguyễn Ngọc Trí	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00760%	43,23200	9.900
527	Nguyễn Hữu Đại	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		6	1	1,924	0,00780%	93,91040	28.900
528	Trần Trường Giang	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	1	1,924	0,00670%	54,82400	10.000
529	Vũ Thị Minh Huyền	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	4	1,924	0,00380%	92,14080	18.800
530	Nguyễn Thanh Hải	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		2	3	1,924	0,00430%	84,54400	15.800
531	Trần Văn Hiền	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 3		6	3	1,924	0,00390%	6,44880	44.700
532	Nguyễn Thị Dung	Trưởng nhóm	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 3		4	4	1,924	0,00290%	95,25120	34.900
533	Nguyễn Thị Minh Thư	Chuyên viên cao cấp	Hội sở	Nhóm 4		4	4	1,924	0,00040%	19,09120	4.500
534	Nguyễn Ngọc Hưng	Chuyên viên cao cấp	Hội sở	Nhóm 4		4	2	1,924	0,00020%	49,63840	800
535	Nguyễn Phan Đăng Khoa	Chuyên viên cao cấp	Hội sở	Nhóm 4		4	3	1,924	0,00060%	3,89120	4.900

STT	Họ tên	Chức vụ	Vị trí công tác hiện tại	Phân nhóm	Gói Thu nhập (đ)	Hệ số xếp loại theo HQCV	Hệ số thâm niên	Hệ số K1	Hệ số K2	Làm tròn (nếu có)	Cổ phiếu được phân bổ
536	Nguyễn Thị Phương Dung	Chuyên viên cao cấp	Hội sở	Nhóm 4		6	2	1,924	0,00160%	58,72000	10.100
537	Ngô Chí Tiếp	Chuyên viên cao cấp	Hội sở	Nhóm 4		4	2	1,924	0,00660%	53,93920	29.000
538	Mai Thanh Tâm	Chuyên viên	Hội sở	Nhóm 4		6	2	1,924	0,00300%	48,03200	19.900
539	Lê Thị Kim Hương	Chuyên viên cao cấp	Hội sở	Nhóm 4		4	3	1,924	0,00020%	3,89440	1.700
540	Nguyễn Trọng Tâm	Chuyên viên cao cấp	Hội sở	Nhóm 4		6	3	1,924	0,00040%	68,39360	4.600
541	Phan Thị Thuý Hằng	Chuyên viên cao cấp	Hội sở	Nhóm 4		4	4	1,924	0,00010%	25,01120	800
542	Nguyễn Ngọc Hải Âu	Chuyên viên cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	4	1,924	0,00030%	69,26080	3.200
543	Nguyễn Xuân Bạch	Chuyên viên cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	3	1,924	0,00350%	87,85600	22.700
544	Châu Thị Mỹ Liễu	Chuyên viên cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	2	1,924	0,00250%	66,32000	9.900
545	Võ Đức Thắng	Chuyên viên cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	2	1,924	0,00020%	58,96960	1.000
546	Nguyễn Thị Thanh	Chuyên viên	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	2	1,924	0,00110%	94,70400	4.900
547	Nguyễn Thị Thanh Hòa	Chuyên viên cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	2	1,924	0,00200%	90,46400	12.100
548	Vũ Thùy Linh	Chuyên viên	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	3	1,924	0,00410%	86,99680	16.100
549	Ngô Thị Hồng Thắm	Chuyên viên cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	3	1,924	0,00010%	46,46400	600
550	Nguyễn Nhã Uyên	Chuyên viên cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	2	1,924	0,00200%	66,75200	10.800
551	Tông Minh Dương	Chuyên viên cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	4	1,924	0,00020%	33,42720	2.300
552	Nguyễn Thị Hải Yến	Chuyên viên	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	2	1,924	0,00050%	54,78400	1.900
553	Lê Thịnh	Chuyên viên cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	4	1,924	0,00050%	94,94400	5.400
554	Huỳnh Văn Gia	Chuyên viên	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	2	1,924	0,00240%	18,75200	7.000
555	Nguyễn Minh Tuấn	Chuyên viên cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		6	2	1,924	0,00020%	60,60480	1.200
556	Ngô Minh Hưng	Chuyên viên cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	2	1,924	0,00020%	37,42080	1.000
557	Lương Thị Hoài Phương	Chuyên viên cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	2	1,924	0,00260%	25,81760	12.100
558	Đặng Thị Nga	Chuyên viên cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	4	1,924	0,00020%	50,02240	1.600
559	Phạm Huy Cường	Chuyên viên cao cấp	Hội sở	Nhóm 4		6	2	1,924	0,00300%	25,08800	20.200
560	Trần Xuân Phong	Chuyên viên cao cấp	Hội sở	Nhóm 4		4	3	1,924	0,00030%	8,65600	2.000
561	Nguyễn Thị Đài Trang	Chuyên viên	Hội sở	Nhóm 4		6	3	1,924	0,00120%	66,22400	9.700
562	Nguyễn Thị Lệ Thủy	Chuyên viên cao cấp	Hội sở	Nhóm 4		4	4	1,924	0,00050%	9,95200	4.700
563	Đỗ Xuân Trường	Chuyên viên cao cấp	Hội sở	Nhóm 4		4	4	1,924	0,00170%	48,12800	20.100
564	Phạm Trung Kiên	Chuyên viên cao cấp	Hội sở	Nhóm 4		4	3	1,924	0,00050%	55,40800	3.200
565	Vũ Hải Việt	Chuyên viên cao cấp	Hội sở	Nhóm 4		4	3	1,924	0,00400%	27,39200	25.000
566	Nguyễn Duy Long	Chuyên viên cao cấp	Hội sở	Nhóm 4		4	3	1,924	0,00200%	31,29600	17.100
567	Nguyễn Thu Phương	Chuyên viên cao cấp	Hội sở	Nhóm 4		4	2	1,924	0,00240%	47,89760	10.000
568	Phan Thị Thu Hương	Chuyên viên cao cấp	Hội sở	Nhóm 4		4	4	1,924	0,00020%	11,59040	1.700
569	Trương Thị Thanh Dung	Chuyên viên cao cấp	Hội sở	Nhóm 4		4	3	1,924	0,00050%	82,82400	4.200
570	Bùi Thị Lan Phương	Chuyên viên cao cấp	Hội sở	Nhóm 4		4	2	1,924	0,00190%	60,21120	10.000
571	Trần Thanh Hậu	Chuyên viên cao cấp	Hội sở	Nhóm 4		4	3	1,924	0,00020%	23,95200	1.800
572	Trần Thị Minh Trang	Chuyên viên cao cấp	Hội sở	Nhóm 4		6	3	1,924	0,00080%	89,60000	10.300
573	Trương Thị Nga	Chuyên viên cao cấp	Hội sở	Nhóm 4		4	3	1,924	0,00020%	45,45280	1.700
574	Lê Thị Thuý Linh	Chuyên viên cao cấp	Hội sở	Nhóm 4		6	3	1,924	0,00020%	80,08480	1.700
575	Bùi Thị Thu Hiền	Chuyên viên cao cấp	Hội sở	Nhóm 4		4	2	1,924	0,00180%	3,89120	4.900
576	Lê Văn Hoài Nam	Chuyên viên cao cấp	Hội sở	Nhóm 4		4	3	1,924	0,00070%	86,86400	4.600
577	Nguyễn Thị Thuý Anh	Chuyên viên cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	4	1,924	0,00020%	87,15520	2.000
578	Bùi Thị Thanh Nhân	Chuyên viên	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	4	1,924	0,00400%	48,03200	19.900
579	Trần Thị Anh Hồng	Chuyên viên	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	4	1,924	0,00110%	89,40800	9.900
580	Mã Lê Thịnh	Chuyên viên	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	4	1,924	0,00130%	3,36000	7.000
581	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	Chuyên viên	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	4	1,924	0,00090%	95,23200	6.000
582	Trịnh Nguyễn Thuý Dương	Chuyên viên cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	2	1,924	0,00180%	60,59520	10.800
583	Huỳnh Thị Cẩm Quỳnh	Chuyên viên cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	3	1,924	0,00070%	45,44960	4.900
584	Nguyễn Thị Dung	Chuyên viên cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	4	1,924	0,00010%	79,02720	1.100
585	Hoàng Văn Dương	Chuyên viên	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	2	1,924	0,00250%	50,88000	9.800
586	Huỳnh Thị Thanh Thủy	Chuyên viên cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	4	1,924	0,00020%	7,11680	2.000
587	Trần Minh Phương Uyên	Chuyên viên cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	2	1,924	0,00240%	79,64160	12.000
588	Lê Thanh Thủy	Chuyên viên cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	2	1,924	0,00310%	39,42720	14.800
589	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Chuyên viên	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	2	1,924	0,00070%	82,48960	1.900
590	Nguyễn Văn Hậu	Chuyên viên	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	3	1,924	0,00090%	33,76000	6.200
591	Nguyễn Thị Len	Chuyên viên cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	4	1,924	0,00250%	94,40000	20.300
592	Trần Bảo An	Chuyên viên	Hội sở	Nhóm 4		4	2	1,924	0,00660%	17,44640	13.900
593	Lê Thị Thu Hồng	Chuyên viên cao cấp	Hội sở	Nhóm 4		4	3	1,924	0,00610%	15,97760	39.700
594	Nguyễn Thanh Toàn	Chuyên viên cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	2	1,924	0,00180%	52,37120	9.700
595	Nguyễn Ngọc Hậu	Chuyên viên cao cấp	Hội sở	Nhóm 4		6	3	1,924	0,00400%	79,61600	37.600

STT	Họ tên	Chức vụ	Vị trí công tác hiện tại	Phân nhóm	Gói Thu nhập (đ)	Hệ số xếp loại theo HQCV	Hệ số thâm niên	Hệ số K1	Hệ số K2	Làm tròn (nếu có)	Cổ phiếu được phân bổ
596	Lê Hồng Phong	Chuyên viên cao cấp	Hội sở	Nhóm 4		4	2	1,924	0,00570%	93,91360	25.700
597	Phan Khắc Diễn	Chuyên viên cao cấp	Hội sở	Nhóm 4		6	2	1,924	0,00590%	94,91040	39.000
598	Nguyễn Tuyết Trinh	Chuyên viên cao cấp	Hội sở	Nhóm 4		4	2	1,924	0,00480%	8,49280	20.900
599	Bùi Hoàng Anh	Chuyên viên cao cấp	Hội sở	Nhóm 4		4	2	1,924	0,00560%	96,60800	24.900
600	Trần Thị Hà	Chuyên viên cao cấp	Hội sở	Nhóm 4		4	2	1,924	0,00330%	33,31520	18.100
601	Nguyễn Đình Khôi	Chuyên viên cao cấp	Hội sở	Nhóm 4		4	2	1,924	0,00370%	32,64000	19.900
602	Hà Thị Lệ Hồng	Chuyên viên cao cấp	Hội sở	Nhóm 4		4	4	1,924	0,00320%	28,87040	37.700
603	Ngô Thị Huyền Trang	Chuyên viên cao cấp	Hội sở	Nhóm 4		4	3	1,924	0,00310%	57,54720	28.500
604	Lê Thị Minh Duyên	Chuyên viên	Hội sở	Nhóm 4		4	2	1,924	0,00310%	67,37600	12.100
605	Nguyễn Phương Liên	Chuyên viên cao cấp	Hội sở	Nhóm 4		4	2	1,924	0,00340%	38,79680	19.900
606	Phạm Mỹ Linh	Chuyên viên	Hội sở	Nhóm 4		4	2	1,924	0,00470%	55,77920	16.800
607	Nguyễn Thị Minh Hạnh	Chuyên viên cao cấp	Hội sở	Nhóm 4		4	3	1,924	0,00380%	93,91360	25.700
608	Vũ Văn Hoàng	Chuyên viên cao cấp	Hội sở	Nhóm 4		4	3	1,924	0,00330%	23,77920	30.300
609	Lê Thị Phương Huế	Chuyên viên	Hội sở	Nhóm 4		4	2	1,924	0,00220%	21,68320	9.900
610	Phan Thị Thủy Dương	Chuyên viên cao cấp	Hội sở	Nhóm 4		6	4	1,924	0,00400%	91,13600	61.600
611	Vũ Thị Hải Yến	Chuyên viên cao cấp	Hội sở	Nhóm 4		4	3	1,924	0,00250%	52,36000	20.900
612	Tạ Ngọc Tùng	Chuyên viên cao cấp	Hội sở	Nhóm 4		4	3	1,924	0,01250%	14,20000	85.700
613	Nguyễn Thị Thảo Nguyễn	Chuyên viên	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	4	1,924	0,00200%	53,95200	16.200
614	Nguyễn Hoàng Bảo Ngân	Chuyên viên cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		6	3	1,924	0,00420%	54,50240	43.000
615	Lê Thị Huyền Trang	Chuyên viên cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	2	1,924	0,00220%	57,13280	10.000
616	Phan Thị Mỹ Hằng	Chuyên viên cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		6	3	1,924	0,00220%	28,54240	29.000
617	Trần Thị Hải	Chuyên viên	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	3	1,924	0,00360%	46,73920	14.000
618	Nguyễn Hữu Đa	Chuyên viên	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	4	1,924	0,00260%	69,10080	18.900
619	Trần Khánh Huyền	Chuyên viên	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	2	1,924	0,00350%	84,49600	15.700
620	Dương Thị Nhung	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	4	1,924	0,00270%	14,25280	32.900
621	Nguyễn Thị Hương Ly	Chuyên viên cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	2	1,924	0,00240%	87,86560	13.100
622	Trần Lan Anh	Chuyên viên	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	3	1,924	0,00460%	84,39360	21.900
623	Lương Thủy Linh	Chuyên viên cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	4	1,924	0,00230%	23,44960	23.200
624	Huỳnh Thị Tuyết Nhi	Chuyên viên cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	2	1,924	0,00220%	8,98560	9.100
625	Trần Phạm Minh Khoa	Chuyên viên cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	2	1,924	0,00200%	51,07200	10.200
626	Phạm Thị Tâm	Chuyên viên cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	4	1,924	0,00370%	51,37920	39.700
627	Nguyễn Thu Huyền	Chuyên viên cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	3	1,924	0,00320%	13,68960	18.900
628	Nguyễn Thị Lộc Quy	Chuyên viên cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	2	1,924	0,00320%	19,60960	15.200
629	Nguyễn Thị Hải Anh	Chuyên viên cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	3	1,924	0,00280%	65,63200	24.500
630	Lê Thị Dung	Chuyên viên cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	3	1,924	0,00250%	94,64000	20.800
631	Phạm Thị Hà	Chuyên viên cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		6	4	1,924	0,00230%	7,46240	41.200
632	Vũ Thị Lan Anh	Chuyên viên	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	3	1,924	0,00320%	55,39840	12.800
633	Điền Thị Thủy Linh	Chuyên viên	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	3	1,924	0,00510%	97,81760	17.800
634	Vũ Thị Hoài	Chuyên viên cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		6	2	1,924	0,00230%	28,55040	21.000
635	Vũ Thị Thực	Chuyên viên	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	4	1,924	0,00360%	10,79680	25.700
636	Nguyễn Thị Bích Anh	Chuyên viên	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	4	1,924	0,00470%	51,91680	31.200
637	Hoàng Thị Kiều Nhi	Chuyên viên cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	2	1,924	0,00290%	85,84640	12.100
638	Lương Thị Mai Băng	Chuyên viên	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	3	1,924	0,00360%	75,30880	15.800
639	Đinh Thanh Hương	Chuyên viên cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	4	1,924	0,00360%	38,06720	28.000
640	Nguyễn Thị Thủy	Chuyên viên cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	4	1,924	0,00230%	51,20000	26.500
641	Dương Thị Nhân	Chuyên viên cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	4	1,924	0,00290%	96,60800	24.900
642	Hoàng Thị Mai Phương	Chuyên viên cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	3	1,924	0,00240%	73,57440	18.600
643	Nguyễn Văn Vũ	Chuyên viên	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	4	1,924	0,00240%	53,22880	17.900
644	Dương Thị Lan	Chuyên viên	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	3	1,924	0,00340%	52,79360	20.200
645	Hà Thị Mai Hương	Chuyên viên cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	3	1,924	0,00250%	94,64000	20.800
646	Ngô Thị Liên	Chuyên viên cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	4	1,924	0,00300%	60,28800	29.400
647	Phạm Thị Thanh Thảo	Chuyên viên cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	2	1,924	0,00320%	6,18880	16.100
648	Hoàng Thị Nhung	Chuyên viên	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	3	1,924	0,00270%	85,69920	15.000
649	Nguyễn Thị Anh Thư	Chuyên viên cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	2	1,924	0,00190%	32,84160	10.700
650	Cao Thị Ngọc Hà	Chuyên viên cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	3	1,924	0,00230%	39,66560	16.900
651	Trương Thị Hoài Tâm	Chuyên viên cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	4	1,924	0,00280%	14,11840	23.000
652	Thái Thị Tú Anh	Chuyên viên cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	2	1,924	0,00280%	81,13280	11.900
653	Hà Thị Huệ	Chuyên viên cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	3	1,924	0,00410%	44,28320	16.900
654	Nguyễn Thị Mai Phương	Chuyên viên cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	4	1,924	0,00190%	22,29760	20.800
655	Huỳnh Thị Thanh Lan	Chuyên viên cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	4	1,924	0,00210%	96,94720	22.400

STT	Họ tên	Chức vụ	Vị trí công tác hiện tại	Phân nhóm	Gửi Thu nhập (đ)	Hệ số xếp loại theo HQCV	Hệ số thâm niên	Hệ số K1	Hệ số K2	Làm tròn (nếu có)	Cổ phiếu được phân bổ
656	Triệu Mạnh Linh	Chuyên viên	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	3	1,924	0,00240%	69,24800	16.000
657	Nguyễn Thị Thu Hồng	Chuyên viên	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	4	1,924	0,00580%	52,68480	32.800
658	Lê Hồng Quyền	Chuyên viên cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	2	1,924	0,00190%	20,57600	10.800
659	Trần Thu Hương	Chuyên viên	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	2	1,924	0,00240%	34,47680	10.900
660	Cao Thị Thu Nhung	Chuyên viên cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	2	1,924	0,00340%	97,81760	17.800
661	Mai Đỗ Bảo Ngọc	Chuyên viên cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	3	1,924	0,00430%	1,56000	27.300
662	Vũ Thị Lanh	Chuyên viên cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	4	1,924	0,00200%	57,79200	24.200
663	Đinh Thị Tuệ	Chuyên viên	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	2	1,924	0,00380%	90,36800	11.900
664	Nguyễn Việt Anh	Chuyên viên cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	2	1,924	0,00340%	67,18080	14.900
665	Vũ Đình Quý	Chuyên viên	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		6	2	1,924	0,00280%	95,94240	17.100
666	Đặng Quỳnh Mai	Chuyên viên	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	2	1,924	0,00390%	66,65280	13.800
667	Trần Thanh Thảo	Chuyên viên	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	4	1,924	0,00390%	93,76640	28.600
668	Lê Đăng Công Thành	Chuyên viên cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 4		4	3	1,924	0,00270%	45,43360	20.900
669	Bùi Việt Cường	Giám đốc cao cấp	Hội sở	Nhóm 5		2	4	1,924	0,02770%	87,76320	404.100
670	Lê Huỳnh Hoa	Giám đốc cao cấp	Hội sở	Nhóm 5		2	1	1,924	0,01570%	64,40960	44.400
671	Lê Tuấn Tú	Giám đốc cao cấp	Hội sở	Nhóm 5		2	1	1,924	0,02450%	83,42400	77.600
672	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Giám đốc cao cấp	Hội sở	Nhóm 5		2	4	1,924	0,01480%	91,06560	180.100
673	Cao Hiếu	Giám đốc cao cấp	Hội sở	Nhóm 5		2	1	1,924	0,00940%	87,99520	27.800
674	Nguyễn Văn Thắng	Giám đốc cao cấp	Hội sở	Nhóm 5		2	1	1,924	0,00470%	33,41360	15.900
675	Nguyễn Hoàng Tú	Giám đốc cao cấp	Hội sở	Nhóm 5		2	1	1,924	0,00680%	44,47360	18.900
676	Trương Thu Hiền	Giám đốc cao cấp	Hội sở	Nhóm 5		2	1	1,924	0,00850%	17,29600	20.000
677	Vũ Hồng Bắc	Giám đốc cao cấp	Hội sở	Nhóm 5		2	1	1,924	0,00690%	48,89680	20.900
678	Nguyễn Thị Dịu	Chuyên gia	Hội sở	Nhóm 5		2	1	1,924	0,22270%	64,72000	599.800
679	Nguyễn Xuân Bách	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 5		2	4	1,924	0,00440%	69,81120	30.000
680	Phan Hoàng Ân	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 5		2	1	1,924	0,00390%	9,80240	10.000
681	Đỗ Ngọc Sơn	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 5		2	3	1,924	0,00150%	87,43600	9.800
682	Cao Giang Thanh	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 5		2	1	1,924	0,01840%	3,04640	32.000
683	Như Văn Long	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 5		2	1	1,924	0,01600%	19,20000	40.000
684	Nguyễn Trương Tri	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 5		2	1	1,924	0,01720%	33,83040	32.000
685	Hồ Quang Vinh	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 5		2	1	1,924	0,01360%	39,25760	40.100
686	Trần Quang Huy	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 5		2	1	1,924	0,01330%	21,50880	40.000
687	Nguyễn Hoài Niệm	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 5		2	1	1,924	0,02110%	89,96320	31.900
688	Phạm Tất Quân	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 5		2	1	1,924	0,01910%	71,10800	31.900
689	Nguyễn Thanh Tân	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 5		2	1	1,924	0,01670%	2,27680	32.000
690	Nguyễn Thị Thu Hương	Chuyên gia	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 5		2	4	1,924	0,00420%	80,76160	46.400
691	Lê Hoàng Tuấn	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 5		2	1	1,924	0,01740%	37,63040	31.900
692	Trần Sĩ Nguyên	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 5		2	1	1,924	0,01680%	80,76800	40.000
693	Nguyễn Văn Quý	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 5		2	1	1,924	0,01880%	47,68320	32.000
694	Bùi Quang Huy	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 5		2	1	1,924	0,01950%	94,18800	39.900
695	Quách Đình Luyện	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 5		2	1	1,924	0,01810%	38,44800	32.000
696	Đỗ Lê Hoàng	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 5		2	4	1,924	0,00460%	96,46080	27.800
697	Nguyễn Thùy Linh	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 5		2	1	1,924	0,02170%	97,26640	39.900
698	Nguyễn Huy Hoàng	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 5		2	1	1,924	0,01580%	5,34720	40.000
699	Đỗ Minh Ngọc	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 5		2	1	1,924	0,00370%	95,13200	9.800
700	Nguyễn Trọng Luân	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 5		2	1	1,924	0,03300%	99,96000	39.900
701	Nguyễn Năng An	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 5		2	1	1,924	0,02980%	19,96960	40.000
702	Nguyễn Ngọc Quang	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 5		2	1	1,924	0,03310%	93,80320	39.900
703	Nguyễn Thị Thanh Phương	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 5		2	1	1,924	0,01790%	59,94880	31.900
704	Trần Văn Hòa	Giám đốc	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 5		2	1	1,924	0,02070%	20,74720	32.000
705	Nguyễn Hoàng Sơn	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 5		2	1	1,924	0,00420%	20,19200	10.000
706	Nguyễn Thị Lan Anh	Chuyên gia cao cấp	Hội sở	Nhóm 5		2	1	1,924	0,00180%	10,81760	4.900
707	Lâm Phước Tuyền	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 5		2	1	1,924	0,00590%	53,28080	14.000
708	Nguyễn Tiến Dũng	Chuyên gia cao cấp	Hội sở	Nhóm 5		2	1	1,924	0,00310%	20,72320	7.900
709	Lê Thị Thủy	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 5		2	1	1,924	0,00770%	96,27840	17.800
710	Lê Duy Cường	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 5		2	1	1,924	0,00610%	3,63760	18.000
711	Vũ Hải Yến	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 5		2	1	1,924	0,00760%	67,66080	15.900
712	Võ Đình Tùng	Giám đốc	Hội sở	Nhóm 5		2	1	1,924	0,00890%	27,78080	21.000
713	Nguyễn Trung Nghĩa	Chuyên gia cao cấp	Hội sở	Nhóm 5		2	1	1,924	0,02340%	69,22400	40.000

STT	Họ tên	Chức vụ	Vị trí công tác hiện tại	Phân nhóm	Gói Thu nhập (đ)	Hệ số xếp loại theo HQCV	Hệ số thâm niên	Hệ số K1	Hệ số K2	Làm tròn (nếu có)	Cổ phiếu được phân bổ
714	Phạm Trần Kiều Trang	Chuyên gia cao cấp	Hội sở	Nhóm 5		2	1	1,924	0,00880%	60,82560	20.900
715	Nguyễn Công Tùng	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 5		2	1	1,924	0,02080%	15,36000	32.000
716	Bùi Thị Vân Anh	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 5		2	1	1,924	0,01840%	73,84960	32.000
717	Thái Ngân Tiên	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 5		2	1	1,924	0,01580%	56,92480	25.600
718	Phạm Văn Thắng	Trưởng nhóm cao cấp	Đơn vị kinh doanh	Nhóm 5		2	1	1,924	0,01980%	23,77760	31.900
719	Nguyễn Hoài Nam	Giám đốc cao cấp	Hội sở	Nhóm 5		2	1	1,924	0,02170%	0,96000	50.100
	TỔNG CỐ PHIẾU										51.751.800

C.P.
★



Hanoi, January 22, 2026

RESOLUTION OF THE BOARD OF DIRECTORS
Re.: Implementation of the Share Issuance Plan
under the Employee Stock Ownership Plan (ESOP)

THE BOARD OF DIRECTORS OF AN BINH COMMERCIAL JOINT STOCK BANK

- Pursuant to the Law on Credit Institutions dated January 18, 2024, amended and supplemented on June 27, 2025, and its guiding documents;
- Pursuant to the Law on Securities dated November 26, 2019, amended and supplemented on November 29, 2024 and its implementing guidelines;
- Pursuant to the Enterprise Law dated June 17, 2020, amended and supplemented on January 11, 2022, and June 17, 2025, and its guiding documents;
- Pursuant to the Charter of An Binh Commercial Joint Stock Bank dated April 18, 2025, updated on August 8, 2025;
- Pursuant to the Resolution of the General Meeting of Shareholders dated September 16, 2025, and January 5, 2026;
- Pursuant to the voting results of the Members of the Board of Directors according to Submission ABBANK02-2026 dated January 20, 2026;
- Considering the proposal of the General Director of An Binh Commercial Joint Stock Bank in Submission No. 12/TT-TGD.26 dated January 20, 2026,

RESOLVED:

Article 1. Approve the implementation of the Share Issuance Plan under the Employee Stock Option Plan (ESOP) of An Binh Commercial Joint Stock Bank (ABBANK), as approved by the ABBANK's General Meeting of Shareholders in Resolutions dated September 16, 2025 and January 5, 2026.

Article 2. Approve the list of employees eligible to participate in the ESOP and the number of shares allocated to each participant (List of employees attached).

Article 3. Plan to ensure the issuance of shares complies with regulations on foreign ownership ratios: This will be implemented in accordance with Resolution No. 20/NQ-HĐQT.25 dated October 28, 2025 on the Plan to ensure the issuance of shares complies with regulations on foreign ownership ratios and ensures compliance with ownership limits in the offering and issuance of shares to increase ABBANK's charter capital.

Article 4. Delegation/Assignment of responsibilities for implementation:

1. The Chairman of the Board of Directors directs the implementation:
 - a) Submit the documentation and report on the issuance of shares under the ESOP to the State Securities Commission as prescribed.



- b) Revise, supplement, explain, and finalize the issuance report dossier as required by the State Securities Commission.
 - c) Implement the issuance after completing the reporting procedures and receiving notification from the State Securities Commission; decide the specific time and roadmap for the share issuance, coordinating it synchronously with the offering of shares to existing shareholders according to the plan for increasing charter capital.
 - d) Report the issuance results to the State Bank of Vietnam and the State Securities Commission; fulfill information disclosure obligations as prescribed; ensure the updating of ABBANK's registered charter capital with competent state agencies and update the charter capital and number of shares in the ABBANK Charter based on the reported issuance results and confirmation/approval from competent management agencies.
 - e) Register the securities and register additional transactions for the newly issued shares.
 - f) On behalf of the Board of Directors, decide on and sign documents and papers related to the issuance of securities within the Board of Directors' authority; handle other tasks and arising issues related to the issuance of shares to increase charter capital according to the plan approved by the General Meeting of Shareholders.
2. The General Director performs the task:
- a) Sign relevant documents and papers within your authority related to the issuance.
 - b) Organize and implement specific tasks regarding increasing charter capital and issuing shares according to the Plan for increasing charter capital, Resolutions and Decisions of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, and the directives of the Chairman of the Board of Directors.
 - c) Decide on and/or handle related matters in accordance with the law, ABBANK's Charter and internal regulations.



Article 5. This decision takes effect from the date of issuance.

The members of the Board of Directors, the General Director, relevant units and individuals are responsible for implementing this Decision.

**ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN**

Recipients:

- As per Article 5;
- SSC, VSDC, HNX;
- Deposited at BOD Office and Doc Archives Unit.

(Signed)

Vu Van Tien

APPENDIX: ESOP Allocation List 2025

(Attached with the Resolution No. 02/NQ-HDQT.26 re.: Implementation of the Share Issuance Plan under the Employee Stock Ownership Plan)

No	Full Name	Level	HO/BU	Group	Income package	Performance rating 2024 coefficient	Seniority coefficient	K1	K2	Rounding	Number of shares distributed
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12) = (6)x(7)x(8)x(9)x(10) - (11)
1	Nguyễn Danh Lương	Member of BOD	BOD	Group 1		4	3	1,924	0,04132%	95,39200	1.144.700
2	Đỗ Thị Nhung	Member of BOD	BOD	Group 1		4	1	1,924	0,05939%	78,52800	548.400
3	Trịnh Thanh Hải	Member of BOD	BOD	Group 1		4	1	1,924	0,05939%	78,52800	548.400
4	Nguyễn Thị Hạnh Tâm	Head of the BOS	BOS	Group 1		4	4	1,924	0,01002%	22,72000	1.233.800
5	Phạm Duy Hiếu	Senior Advisor	HO	Group 1		4	3	1,924	0,03082%	5,68544	1.500.700
6	Lê Mạnh Hùng	CEO	HO	Group 2		4	4	1,924	0,01522%	96,16000	2.108.300
7	Nguyễn Hồng Quang	Member of BOS	BOS	Group 2		4	4	1,924	0,03253%	3,52000	1.001.400
8	Nguyễn Thị Thanh Thái	Member of BOS	BOS	Group 2		4	3	1,924	0,01870%	45,60000	431.700
9	Nguyễn Thị Hương	Chief	HO	Group 2		4	4	1,924	0,02132%	15,14112	1.667.300
10	Lại Tất Hà	Chief	HO	Group 2		4	3	1,924	0,01725%	86,13600	876.900
11	Đỗ Việt Hùng	Chief	HO	Group 2		4	1	1,924	0,03794%	38,75584	703.400
12	Khuông Đức Tiếp	Chief	HO	Group 2		4	2	1,924	0,02076%	63,48416	758.200
13	Phạm Hà Duy	Chief	HO	Group 2		4	1	1,924	0,08982%	32,62048	1.665.200
14	Nguyễn Mạnh Quân	Chief	HO	Group 2		4	4	1,924	0,02882%	13,45024	2.105.300
15	Phạm Phú Công	Chief	HO	Group 2		4	1	1,924	0,04826%	9,27136	906.600
16	Nguyễn Diệp Anh	Chief	HO	Group 2		4	3	1,924	0,02065%	2,02480	1.005.500
17	Đỗ Lam Điền	Chief	HO	Group 2		4	1	1,924	0,05850%	80,71200	1.106.100
18	Nguyễn Huy Thành	Head	HO	Group 3		4	1	1,924	0,03100%	8,54400	595.000
19	Lê Thị Khắc Khoan	Chief	HO	Group 3		2	4	1,924	0,01920%	6,75200	607.300
20	Trần Nam Sơn	Chief	HO	Group 3		2	3	1,924	0,02420%	20,07200	562.900
21	Đan Ngọc Anh	Chief	HO	Group 3		2	1	1,924	0,07580%	34,65120	654.200
22	Bùi Quốc Việt	Head	HO	Group 3		2	4	1,924	0,04910%	91,45280	754.900
23	Đạt Khánh Toàn	Head	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00740%	60,93440	104.500
24	Đào Minh Tuấn	Head	HO	Group 3		2	3	1,924	0,03510%	0,99440	304.300
25	Trần Việt Dũng	Head	HO	Group 3		4	3	1,924	0,01840%	69,82400	305.800
26	Tạ Hồng Nga	Head	HO	Group 3		6	2	1,924	0,01800%	9,98400	405.600
27	Nghiêm Trung Vinh	Head	HO	Group 3		2	1	1,924	0,01620%	60,99040	48.500
28	Phạm Thị Thanh Ngân	Head	HO	Group 3		2	2	1,924	0,02380%	91,09120	154.500
29	Đào Mạnh Vương	Head	HO	Group 3		2	4	1,924	0,01690%	62,11840	171.100
30	Lương Thị Thu Trang	Head	HO	Group 3		4	4	1,924	0,01000%	30,72000	256.400
31	Nguyễn Hữu Thùy	Head	HO	Group 3		2	2	1,924	0,00860%	59,40480	46.800
32	Hồ Thị Lan Phương	Head	HO	Group 3		2	4	1,924	0,09860%	3,02720	1.109.400
33	Nguyễn Chí Linh	Head	HO	Group 3		4	2	1,924	0,00080%	18,41280	9.500
34	Mai Thị Vinh Hà	Head	HO	Group 3		4	4	1,924	0,00090%	56,25600	21.000
35	Trịnh Thị Đào	Head	HO	Group 3		4	4	1,924	0,00550%	12,03200	137.300
36	Phạm Thị Kim Dung	Head	HO	Group 3		4	4	1,924	0,00590%	84,56960	134.500
37	Lê Đức Công Hiếu	Head	HO	Group 3		4	4	1,924	0,00020%	61,08160	5.400
38	Vũ Minh Phương	Head	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00330%	61,89360	11.100
39	Đào Văn Ngọc	Head	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00610%	89,86240	84.600

No	Full Name	Level	HO/BU	Group	Income package	Performance rating 2024 coefficient	Seniority coefficient	K1	K2	Rounding	Number of shares distributed
40	Ngô Thị Thu Trang	Head	HO	Group 3		4	4	1,924	0,00490%	21,40160	147.200
41	Trần Hải Sơn	Head	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00770%	55,44320	112.300
42	Đỗ Mỹ Hạnh	Head	HO	Group 3		4	2	1,924	0,00880%	45,40160	101.000
43	Nguyễn Trung Kiên	Head	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00400%	89,60000	58.400
44	Nguyễn Việt Dũng	Head	HO	Group 3		6	4	1,924	0,03800%	78,49600	1.301.900
45	Nguyễn Tuấn Anh	Head	HO	Group 3		4	2	1,924	0,00900%	3,80800	88.100
46	Trịnh Văn Phúc	Head	HO	Group 3		2	4	1,924	0,01120%	30,53440	105.300
47	Nguyễn Tiến Dũng	Head	HO	Group 3		6	4	1,924	0,05260%	91,71200	1.505.800
48	Nguyễn Tuấn Anh	Head	HO	Group 3		4	1	1,924	0,00730%	63,91840	54.600
49	Nguyễn Anh Đức	Head	HO	Group 3		6	1	1,924	0,00690%	28,49520	76.200
50	Nguyễn Thanh Tùng	Head	HO	Group 3		2	2	1,924	0,00780%	84,79680	51.600
51	Nguyễn Bách Chiến	Head	HO	Group 3		6	1	1,924	0,00760%	50,87680	61.100
52	Bùi Thị Thanh Bình	Head	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00540%	23,35680	19.800
53	Chu Ngọc Sơn	Head	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00620%	83,00160	67.100
54	Lê Tuyền	Head	HO	Group 3		2	2	1,924	0,00520%	16,32000	34.000
55	Nguyễn Thị Lệ	Head	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00660%	31,72320	22.800
56	Nguyễn Sỹ Quốc Phong	Head	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00840%	10,08000	21.000
57	Nguyễn Văn Phúc	Head	HO	Group 3		2	3	1,924	0,00350%	25,21600	36.500
58	Nguyễn Minh Phương	Head	HO	Group 3		2	2	1,924	0,00750%	51,76000	43.700
59	Võ Nguyễn Thanh Nhiên	Head	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00790%	72,99280	23.000
60	Phạm Thanh Tùng	Head	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00820%	23,02720	108.900
61	Vũ Hương Trà	Head	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00690%	63,53600	100.300
62	Nguyễn Thị Thu Hằng	Head	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00460%	17,05600	67.600
63	Nguyễn Ngọc Thơ	Manager	Business Unit	Group 3		2	2	1,924	0,00640%	83,86560	20.800
64	Hoàng Hải Vinh	Manager	Business Unit	Group 3		2	1	1,924	0,01140%	37,50400	14.000
65	Trịnh Cảnh Lợi	Director	Business Unit	Group 3		2	2	1,924	0,00510%	76,31680	17.900
66	Lê Minh Khánh	Director	Business Unit	Group 3		2	4	1,924	0,00430%	6,20800	45.000
67	Nguyễn Đình Luân	Manager	Business Unit	Group 3		2	3	1,924	0,00690%	64,90400	31.000
68	Nguyễn Văn Linh	Director	Business Unit	Group 3		2	2	1,924	0,00380%	39,32800	17.800
69	Nguyễn Thanh Tú	Director	Business Unit	Group 3		2	4	1,924	0,00200%	1,76000	19.700
70	Đinh Thị Ngoan	Director	Business Unit	Group 3		2	4	1,924	0,00460%	87,74400	38.500
71	Đặng Anh Đoàn	Director	Business Unit	Group 3		2	2	1,924	0,00460%	80,73920	20.700
72	Huỳnh Tuấn Kiệt	Manager	Business Unit	Group 3		2	1	1,924	0,00600%	41,84000	7.000
73	Nguyễn Thị Hằng	Manager	Business Unit	Group 3		4	4	1,924	0,00090%	35,48800	9.800
74	Nguyễn Huy Hoàng	Director	Business Unit	Group 3		2	3	1,924	0,00310%	7,33440	24.900
75	Phan Thị Thơ	Manager	Business Unit	Group 3		2	4	1,924	0,00150%	43,42400	10.300
76	Trần Huy Trung	Director	Business Unit	Group 3		2	4	1,924	0,00780%	46,26560	54.700
77	Lê Tự Quang Huy	Director	Business Unit	Group 3		2	4	1,924	0,00810%	89,55840	51.900
78	Cầm Thị Phương Vân	Director	Business Unit	Group 3		2	4	1,924	0,00160%	44,91520	10.200
79	Hồ Ngọc Nhân	Manager	Business Unit	Group 3		4	3	1,924	0,00050%	17,88800	5.200
80	Võ Huỳnh Thanh Duyên	Director	Business Unit	Group 3		2	4	1,924	0,00310%	42,72320	37.700
81	Phạm Thanh Nhanh	Director	Business Unit	Group 3		2	4	1,924	0,00540%	40,21760	42.100
82	Hoàng Minh Phương	Director	Business Unit	Group 3		2	1	1,924	0,00690%	31,00560	18.900
83	Nguyễn Thanh Danh	Director	Business Unit	Group 3		2	4	1,924	0,00260%	54,80320	30.800
84	Nguyễn Văn Pót	Director	Business Unit	Group 3		2	3	1,924	0,00360%	76,59840	24.900
85	Huỳnh Hồng Sang	Director	Business Unit	Group 3		2	1	1,924	0,00590%	21,29840	9.900
86	Nguyễn Hoàng Việt	Director	Business Unit	Group 3		2	1	1,924	0,00630%	42,40720	17.000

No	Full Name	Level	HO/BU	Group	Income package	Performance rating 2024 coefficient	Seniority coefficient	K1	K2	Rounding	Number of shares distributed
87	Trần Viết Quang Vinh	Director	Business Unit	Group 3		2	1	1,924	0,00430%	42,27200	7.900
88	Nguyễn Văn Thất	Manager	Business Unit	Group 3		4	3	1,924	0,00440%	33,28640	46.900
89	Nguyễn Văn Vinh	Director	Business Unit	Group 3		2	4	1,924	0,01070%	69,69600	97.100
90	Nguyễn Công Cường	Director	Business Unit	Group 3		2	3	1,924	0,00770%	55,50240	53.100
91	Lê Xuân Hiếu	Director	Business Unit	Group 3		2	4	1,924	0,00680%	92,21120	44.600
92	Mai Minh Nguyễn	Director	Business Unit	Group 3		2	2	1,924	0,00520%	54,32320	29.800
93	Đỗ Xuân Hùng	Director	Business Unit	Group 3		2	4	1,924	0,00470%	22,83840	57.200
94	Nguyễn Thị Thanh Xuân	Director	Business Unit	Group 3		2	2	1,924	0,00400%	71,55200	20.800
95	Phạm Tuấn Anh	Director	Business Unit	Group 3		2	1	1,924	0,00590%	99,74640	13.000
96	Bùi Cao Hoàng Ngân	Director	Business Unit	Group 3		2	4	1,924	0,00400%	43,87200	43.300
97	Nguyễn Văn Khương	Director	Business Unit	Group 3		2	4	1,924	0,00530%	99,07840	55.700
98	Đào Năng Cáo	Manager	Business Unit	Group 3		2	2	1,924	0,00700%	9,07200	18.900
99	Trần Thị Kim Hương	Manager	Business Unit	Group 3		2	3	1,924	0,00370%	63,04400	15.100
100	Ta Đức Thiện	Manager	Business Unit	Group 3		2	3	1,924	0,00630%	90,87280	36.200
101	Đỗ Thế Khương	Director	Business Unit	Group 3		2	2	1,924	0,01110%	3,12480	49.800
102	Phạm Vũ Bảo Nguyên	Director	Business Unit	Group 3		2	4	1,924	0,00320%	93,03680	36.700
103	Thân Hoàng Minh	Manager	Business Unit	Group 3		2	4	1,924	0,00550%	67,16800	27.700
104	Hoàng Anh Minh	Director	Business Unit	Group 3		2	1	1,924	0,01760%	13,17760	49.900
105	Võ Thành Trung	Manager	Business Unit	Group 3		2	4	1,924	0,00570%	48,44800	36.800
106	Lê Đăng Khánh	Director	Business Unit	Group 3		2	4	1,924	0,00510%	13,09120	40.100
107	Trần Khánh	Manager	Business Unit	Group 3		2	4	1,924	0,00600%	60,12800	45.100
108	Sử Xuân Nguyễn	Director	Business Unit	Group 3		2	2	1,924	0,00580%	13,92000	29.000
109	Nguyễn Cẩm Tuyên	Director	Business Unit	Group 3		2	1	1,924	0,00510%	27,40800	9.000
110	Nguyễn Thị Thu Sa	Manager	Business Unit	Group 5		2	4	1,924	0,00500%	17,76000	37.000
111	Tường Thị Thu Hằng	Director	Business Unit	Group 3		2	3	1,924	0,00250%	41,68000	22.700
112	Nguyễn Tiểu Phụng	Director	Business Unit	Group 3		2	4	1,924	0,00800%	41,79200	55.000
113	Nguyễn Lê Trường An	Director	Business Unit	Group 3		2	2	1,924	0,00610%	84,68320	20.900
114	Lê Anh Tú	Manager	Business Unit	Group 3		2	3	1,924	0,00700%	0,97600	34.100
115	Vương Thanh Huân	Director	Business Unit	Group 3		2	3	1,924	0,00560%	85,81760	40.900
116	Lê Thị Lan Anh	Director	Business Unit	Group 3		2	4	1,924	0,00370%	60,38080	32.800
117	An Thị Hằng	Director	Business Unit	Group 3		2	4	1,924	0,00370%	17,76000	37.000
118	Lê Thị Thanh Hoài	Director	Business Unit	Group 3		2	3	1,924	0,00340%	53,08640	16.000
119	Nguyễn Phương Giang	Manager	Business Unit	Group 3		2	1	1,924	0,00600%	36,06400	11.000
120	Nguyễn Văn Long	Manager	Business Unit	Group 3		2	4	1,924	0,00500%	17,76000	37.000
121	Trần Đình Hoàng	Manager	Business Unit	Group 3		2	4	1,924	0,00660%	63,45600	36.000
122	Nguyễn Đình Thuận	Director	Business Unit	Group 3		2	1	1,924	0,01120%	49,13920	19.000
123	Hồ Đông Đình	Director	Business Unit	Group 3		2	4	1,924	0,00980%	6,29760	99.700
124	Đinh Nhật Hoàng	Director	Business Unit	Group 3		2	1	1,924	0,00890%	31,87040	19.900
125	Đào Thùy Dương	Director	Business Unit	Group 3		2	4	1,924	0,01590%	95,71520	100.000
126	Lương Phú Sơn	Director	Business Unit	Group 3		2	3	1,924	0,01010%	33,85760	52.900
127	Nguyễn Thanh Nhân	Director	Business Unit	Group 3		2	3	1,924	0,00370%	33,58960	32.300
128	Vũ Anh Tuấn	Director	Business Unit	Group 3		2	4	1,924	0,00530%	75,41440	54.500
129	Phạm Đăng Kiệm	Director	Business Unit	Group 3		2	1	1,924	0,00470%	80,16880	13.900
130	Trần Trung Hiếu	Director	Business Unit	Group 3		2	1	1,924	0,00700%	42,74400	16.900
131	Lê Trung Hiếu	Manager	Business Unit	Group 5		2	2	1,924	0,00430%	91,76000	14.800
132	Nguyễn Khắc Tuấn	Manager	Business Unit	Group 3		2	4	1,924	0,00610%	64,84800	38.900
133	Phan Thị Vân	Director	Business Unit	Group 3		2	4	1,924	0,01220%	12,45440	99.700

No	Full Name	Level	HO/BU	Group	Income package	Performance rating 2024 coefficient	Seniority coefficient	K1	K2	Rounding	Number of shares distributed
134	Trần Huy Vũ	Director	Business Unit	Group 3		2	4	1,924	0,00340%	63,98720	33.900
135	Nguyễn Viết Hòa	Director	Business Unit	Group 3		2	3	1,924	0,00390%	47,15040	35.700
136	Nguyễn Thành Thao	Director	Business Unit	Group 3		2	4	1,924	0,00400%	74,08000	42.100
137	Đỗ Đình Huy	Director	Business Unit	Group 3		2	4	1,924	0,00670%	28,94400	60.300
138	Nguyễn Khắc Linh	Director	Business Unit	Group 3		2	2	1,924	0,00270%	89,59520	15.100
139	Nguyễn Văn Điệp	Manager	Business Unit	Group 3		2	3	1,924	0,00600%	64,48000	22.100
140	Phạm Vũ Cường	Director	Business Unit	Group 3		2	4	1,924	0,00390%	73,27680	27.600
141	Lê Đại Nhật	Expert	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00350%	10,09600	5.000
142	Nguyễn Thu Huệ	Senior Expert	HO	Group 3		2	3	1,924	0,00330%	99,97520	24.700
143	Nguyễn Mạnh Tuấn	Manager	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00330%	65,07440	4.900
144	Phạm Đình Cường	Teamleader	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00500%	83,64000	5.900
145	Nguyễn Quang Trung	Expert	HO	Group 3		2	1	1,924	0,01010%	30,19280	14.000
146	Trần Trọng Hùng	Expert	HO	Group 3		4	1	1,924	0,01360%	97,03680	29.000
147	Lê Văn Bình	Expert	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00100%	42,80800	1.000
148	Đỗ Hoàng Anh	Expert	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00940%	59,87360	10.900
149	Nguyễn Đức Chiến	Expert	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00470%	73,54000	4.900
150	Phạm Thị Tiên	Expert	HO	Group 3		6	4	1,924	0,00820%	11,30240	97.300
151	Trần Anh Quang	Expert	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00970%	59,77440	13.900
152	Phạm Nguyệt Ánh	Expert	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00250%	4,80000	10.000
153	Nguyễn Thế Thắng	Expert	HO	Group 3		2	2	1,924	0,00380%	1,72160	10.000
154	Trần Mạnh Cường	Expert	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00750%	56,70000	9.900
155	Trịnh Hải Nam	Expert	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00080%	91,24480	900
156	Nguyễn Diệu Linh	Director	HO	Group 3		2	2	1,924	0,00220%	89,40800	9.900
157	Phan Thị Thanh Vân	Senior Expert	HO	Group 3		2	2	1,924	0,00180%	60,16320	9.900
158	Trần Thị Quỳnh Hoa	Expert	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00210%	62,62320	3.000
159	Võ Thị Thanh Tâm	Expert	HO	Group 3		2	2	1,924	0,00170%	50,11520	5.000
160	Phạm Thị Thanh Ngọc	Expert	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00030%	36,21760	1.700
161	Nguyễn Văn Phát	Senior Expert	HO	Group 3		6	2	1,924	0,00040%	19,18720	4.700
162	Nguyễn Thị Thu Thủy	Expert	HO	Group 3		2	3	1,924	0,00050%	35,49600	1.800
163	Phan Văn Hoàn	Expert	HO	Group 3		6	1	1,924	0,00050%	10,53200	1.900
164	Phạm Văn Tùng	Senior Expert	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00750%	75,88000	21.800
165	Hoàng Quốc Việt	Expert	HO	Group 3		4	1	1,924	0,00050%	85,08800	900
166	Nguyễn Văn Hường	Expert	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00340%	23,94880	5.000
167	Đậu Vinh Yên	Expert	HO	Group 3		6	1	1,924	0,00030%	21,21120	900
168	Phạm Minh Tân	Expert	HO	Group 3		6	1	1,924	0,00520%	31,43360	23.800
169	Lê Thị Hồng Ngọc	Expert	HO	Group 3		4	1	1,924	0,00020%	92,54400	400
170	Vũ Thu Hiền	Expert	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00100%	8,17600	1.000
171	Dương Thị Thu Trang	Expert	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00550%	10,56000	22.000
172	Hoàng Công Định	Expert	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00210%	93,92960	9.700
173	Phạm Thu Thủy	Director	HO	Group 3		4	4	1,924	0,00020%	64,97920	3.900
174	Đinh Thị Bốn	Senior Expert	HO	Group 3		2	3	1,924	0,00060%	14,71360	5.000
175	Tô Ngọc Hiếu	Manager	HO	Group 3		2	3	1,924	0,00330%	66,65680	9.800
176	Phạm Thị Thủy Linh	Director	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00050%	87,00800	4.900
177	Phạm Thị Lan Anh	Expert	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00100%	79,26400	4.800
178	Lâm Tăng Bảo	Director	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00050%	1,48800	3.100
179	Lý Hiệp Chi	Teamleader	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00250%	76,32000	14.700
180	Đào Ngọc Thụy Hà Thy	Expert	HO	Group 3		4	4	1,924	0,00110%	28,03200	10.300

No	Full Name	Level	HO/BU	Group	Income package	Performance rating 2024 coefficient	Seniority coefficient	K1	K2	Rounding	Number of shares distributed
181	Lê Đăng Thuỳ Anh	Expert	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00080%	88,49920	4.800
182	Lê Thị Huyền Thanh	Expert	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00050%	93,64800	2.700
183	Lê Thị Thanh Nhân	Expert	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00020%	29,77280	1.100
184	Phạm Công Thắng	Expert	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00200%	35,58400	10.000
185	Trần Thị Thanh Nga	Expert	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00020%	19,04640	1.200
186	Cung Thị Thu Hằng	Expert	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00360%	14,26560	20.100
187	Đỗ Thị Thanh Vân	Expert	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00110%	93,11680	4.800
188	Phạm Châu Hồng Phương	Expert	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00020%	68,10880	800
189	Nguyễn Minh Đức	Teamleader	HO	Group 3		4	4	1,924	0,00550%	0,48000	49.100
190	Phạm Văn Hào	Expert	HO	Group 3		2	2	1,924	0,00590%	28,45920	16.000
191	Nguyễn Trường Giang	Expert	HO	Group 3		2	2	1,924	0,00700%	46,11200	15.900
192	Vũ Tuấn Anh	Expert	HO	Group 3		2	2	1,924	0,00030%	58,87360	800
193	Nguyễn Anh Thư	Teamleader	Business Unit	Group 3		2	4	1,924	0,00470%	21,81760	19.800
194	Phan Bảo Đại	Manager	Business Unit	Group 3		4	1	1,924	0,00110%	46,02880	2.900
195	Trương Thị Hà Mỹ Xuân	Manager	Business Unit	Group 3		2	1	1,924	0,00280%	18,85120	4.000
196	Nguyễn Thanh Huy	Teamleader	Business Unit	Group 3		2	3	1,924	0,00260%	35,34240	11.100
197	Võ Thị Quỳnh Hoa	Manager	Business Unit	Group 3		2	2	1,924	0,00220%	59,25120	8.000
198	Nguyễn Hiền Lương	Teamleader	Business Unit	Group 3		2	3	1,924	0,00400%	45,15200	13.900
199	Đặng Thanh Mai	Teamleader	Business Unit	Group 3		4	3	1,924	0,00030%	82,68160	2.300
200	Đỗ Phương Trinh	Teamleader	Business Unit	Group 3		2	1	1,924	0,00580%	3,64960	6.000
201	Đào Thị Mai Anh	Teamleader	Business Unit	Group 3		2	1	1,924	0,00640%	79,21280	7.900
202	Lại Hồng Thuỳ	Manager	Business Unit	Group 3		2	4	1,924	0,00460%	23,48800	32.900
203	Kim Thị Mai Hương	Manager	Business Unit	Group 3		2	4	1,924	0,00360%	97,81760	17.800
204	Nguyễn Xuân Phúc	Teamleader	Business Unit	Group 3		4	4	1,924	0,00290%	70,67520	31.800
205	Nguyễn Thị Nhâm	Manager	Business Unit	Group 3		2	2	1,924	0,00260%	64,25280	8.800
206	Hồ Hữu Khánh	Manager	Business Unit	Group 3		2	3	1,924	0,00470%	12,38480	25.000
207	Hoàng Trọng Huỳnh	Teamleader	Business Unit	Group 3		2	1	1,924	0,00440%	43,91040	4.900
208	Đàm Văn Quang	Expert	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00720%	51,50720	7.900
209	Cao Thị Mỹ Phú	Expert	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00080%	77,67680	4.700
210	Vũ Châu Sơn	Expert	HO	Group 3		4	3	1,924	0,00590%	91,73280	42.000
211	Trần Lâm Hùng	Director	HO	Group 3		4	1	1,924	0,00630%	60,57120	34.800
212	Mai Thùy Trang	Director	HO	Group 3		4	4	1,924	0,00370%	95,22560	60.500
213	Nguyễn Thị Hường	Expert	HO	Group 3		4	4	1,924	0,00240%	43,55840	20.200
214	Dương Thùy Linh	Expert	HO	Group 3		2	2	1,924	0,00240%	13,12640	4.900
215	Phạm Ngọc Tú	Expert	HO	Group 3		6	1	1,924	0,01430%	30,11680	41.900
216	Ngô Hồng Thái	Expert	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00100%	96,63200	900
217	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Senior Expert	HO	Group 3		2	2	1,924	0,00110%	31,74080	5.200
218	Đặng Thị Thùy	Expert	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00490%	30,27520	27.800
219	Nguyễn Tiến Lộc	Expert	HO	Group 3		4	2	1,924	0,01210%	33,28640	46.900
220	Nguyễn Quang Hưng	Expert	HO	Group 3		4	2	1,924	0,00340%	29,46560	19.700
221	Nguyễn Tín Bản	Expert	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00540%	25,95200	22.000
222	Trần Thị Kim Tuyền	Expert	HO	Group 3		4	2	1,924	0,00180%	57,13280	10.000
223	Ngô Thị Bình	Senior Expert	HO	Group 3		2	2	1,924	0,00430%	88,77280	19.800
224	Chữ Đức Anh	Expert	HO	Group 3		2	2	1,924	0,00030%	98,12320	800
225	Phạm Thị Thanh Nga	Director	HO	Group 3		2	3	1,924	0,00400%	37,34400	29.700
226	Mai Xuân Tài	Expert	HO	Group 3		6	2	1,924	0,00370%	29,70080	25.000
227	Nguyễn Thị Thanh Phương	Expert	HO	Group 3		6	2	1,924	0,00560%	24,19200	50.400

No	Full Name	Level	HO/BU	Group	Income package	Performance rating 2024 coefficient	Seniority coefficient	K1	K2	Rounding	Number of shares distributed
228	Nguyễn Thị Thu Hằng	Expert	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00480%	85,40160	24.000
229	Hoàng Thị Mỹ Dung	Senior Expert	HO	Group 3		4	2	1,924	0,00470%	9,76640	46.000
230	Nguyễn An Huy	Expert	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00600%	26,81600	23.800
231	Trịnh Ngọc Thanh	Senior Expert	HO	Group 3		6	4	1,924	0,00240%	13,36960	50.300
232	Bùi Xuân Vũ	Senior Expert	HO	Group 3		6	1	1,924	0,00140%	74,73760	9.800
233	Nguyễn Thị Thu Trang	Director	HO	Group 3		4	1	1,924	0,00320%	98,64320	9.900
234	Lê Xuân Trường	Director	HO	Group 3		6	1	1,924	0,00790%	25,62560	59.800
235	Ngô Đình Tùng	Senior Expert	HO	Group 3		6	1	1,924	0,00260%	14,85280	10.100
236	Vũ Hồng Quân	Expert	HO	Group 3		4	1	1,924	0,00930%	20,03360	24.100
237	Hà Thị Ngọc Oanh	Expert	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00060%	61,32480	2.700
238	Đỗ Thu Hà	Expert	HO	Group 3		4	4	1,924	0,00100%	35,58400	10.000
239	Đỗ Thị Thu Hà	Senior Expert	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00160%	77,13280	19.600
240	Trần Ngọc Yên	Expert	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00620%	55,47520	32.200
241	Lê Thúy Ngân	Expert	HO	Group 3		4	2	1,924	0,00450%	65,34400	23.900
242	Phạm Thị Tuyết Mai	Expert	HO	Group 3		2	2	1,924	0,00420%	84,83840	10.000
243	Vũ Thị Hồng Ngọc	Director	HO	Group 3		2	3	1,924	0,00320%	50,33600	24.700
244	Phạm Thị Huyền Trang	Teamleader	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00280%	47,79520	16.200
245	Nguyễn Thị Nga	Expert	HO	Group 3		6	4	1,924	0,00070%	77,76960	8.100
246	Thang Minh Thư	Manager	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00700%	33,63200	38.000
247	Tổng Thị Hồng Lượng	Expert	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00120%	34,77120	5.100
248	Huỳnh Kim Bảo Toàn	Director	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00450%	58,83200	42.400
249	Kiều Thị Huyền Trang	Expert	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00200%	81,66400	9.800
250	Phan Thị Hồng Sương	Expert	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00350%	78,76800	19.800
251	Nguyễn Thị Hương Giang	Expert	HO	Group 3		6	4	1,924	0,00040%	4,17920	5.500
252	Bùi Thị Thu Hằng	Expert	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00170%	17,06560	9.900
253	Trần Thu Huyền	Expert	HO	Group 3		4	4	1,924	0,00050%	48,86400	5.600
254	Nguyễn Thị Thỏa	Director	HO	Group 3		4	4	1,924	0,00050%	12,35200	9.700
255	Vòng Công Phần	Manager	HO	Group 3		2	2	1,924	0,00510%	32,59680	15.000
256	Nguyễn Lê Băng Tuyền	Expert	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00520%	90,98240	22.800
257	Triệu Thị Hoi	Expert	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00400%	35,58400	10.000
258	Huỳnh Nhân Hậu	Expert	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00100%	12,02400	1.000
259	Lê Thị Hoàng Kim	Expert	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00790%	1,33680	10.000
260	Huỳnh Thị Ngọc Châu	Expert	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00430%	75,88480	17.000
261	Phạm Thị Thiệt	Expert	HO	Group 3		4	3	1,924	0,00080%	39,24480	4.800
262	Nguyễn Tú Anh	Director	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00530%	93,25600	9.900
263	Nguyễn Thùy Linh	Expert	HO	Group 3		4	3	1,924	0,00140%	20,19200	10.000
264	Huỳnh Cao Thủy Hằng	Teamleader	Business Unit	Group 3		2	1	1,924	0,00620%	37,99200	7.000
265	Đào Thị Bích Ngọc	Manager	Business Unit	Group 3		2	4	1,924	0,00760%	6,88640	40.000
266	Trần Thị Lệ Thắm	Manager	Business Unit	Group 3		2	4	1,924	0,00150%	3,45600	7.200
267	Phan Khánh Ly	Manager	Business Unit	Group 3		2	3	1,924	0,00220%	31,73600	10.000
268	Nguyễn Thị Tuyết Nga	Teamleader	Business Unit	Group 3		2	4	1,924	0,00180%	29,42720	10.000
269	Phạm Hồng Sơn	Teamleader	Business Unit	Group 3		2	2	1,924	0,00170%	76,28160	5.000
270	Bùi Thu Quyên	Teamleader	Business Unit	Group 3		2	4	1,924	0,00060%	55,26400	2.900
271	Hồ Thị Hương Thủy	Manager	Business Unit	Group 3		2	4	1,924	0,00210%	87,86880	9.900
272	Ngô Thị Hoài	Expert	HO	Group 3		4	4	1,924	0,00110%	84,64640	9.600
273	Phạm Thị Lan Phương	Director	HO	Group 3		2	2	1,924	0,00720%	61,44000	31.800
274	Nguyễn Xuân Trường	Teamleader	Business Unit	Group 3		4	2	1,924	0,00420%	39,37280	21.100

No	Full Name	Level	HO/BU	Group	Income package	Performance rating 2024 coefficient	Seniority coefficient	K1	K2	Rounding	Number of shares distributed
275	Nguyễn Thị Kim Phụng	Expert	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00670%	37,92000	30.900
276	Trần Thị Ngọc Hà	Expert	HO	Group 3		4	3	1,924	0,00450%	14,24800	37.700
277	Võ Xuân Thanh	Expert	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00440%	10,57600	6.000
278	Trần Thị Mai Trâm	Director	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00230%	15,07520	28.200
279	Lê Tiến Mạnh	Director	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00590%	40,82400	12.900
280	Trần Thị Thủy	Teamleader	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00350%	96,62800	4.900
281	Nguyễn Quyết Thắng	Director	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00870%	90,88800	21.000
282	Thái Thị Yến Chi	Director	HO	Group 3		6	1	1,924	0,00430%	23,92960	24.200
283	Võ Đức Thuận	Expert	HO	Group 3		6	4	1,924	0,00620%	31,67360	72.400
284	Trần Thị Hằng	Senior Expert	HO	Group 3		4	4	1,924	0,00430%	68,90240	73.000
285	Nguyễn Thị Lân	Senior Expert	HO	Group 3		2	3	1,924	0,00340%	44,99680	24.800
286	Nguyễn Năng Tân	Senior Expert	HO	Group 3		6	4	1,924	0,00470%	51,70240	101.300
287	Lê Hải Phong	Teamleader	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00590%	39,05120	6.000
288	Trần Tuấn Anh	Expert	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00480%	50,06720	4.900
289	Ta Thị Hương Trang	Expert	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00480%	2,88000	6.000
290	Phạm Minh Mẫn	Director	HO	Group 3		2	1	1,924	0,01030%	48,94080	25.000
291	Trịnh Thị Thúy Hà	Manager	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00810%	57,12880	14.000
292	Nguyễn Đức Tuấn	Senior Expert	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00340%	79,02240	5.900
293	Phạm Tuấn Anh	Manager	HO	Group 3		2	1	1,924	0,01300%	8,16000	17.000
294	Nguyễn Huy Phong	Teamleader	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00460%	0,57120	6.000
295	Nguyễn Văn Dương	Teamleader	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00410%	47,85360	5.900
296	Nguyễn Văn Hòa	Teamleader	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00420%	58,58080	5.000
297	Đào Công Thành	Expert	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00440%	77,77280	4.900
298	Hoàng Công Sơn	Expert	HO	Group 3		6	3	1,924	0,00430%	39,77040	56.400
299	Dương Đình Tinh	Expert	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00420%	47,46880	5.900
300	Hồ Trung Hiếu	Manager	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00950%	40,82400	12.900
301	Võ Đức Hiệp	Expert	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00440%	44,43840	6.000
302	Lê Minh Quang	Expert	HO	Group 3		4	1	1,924	0,00400%	67,32800	12.000
303	Nguyễn Thị Xuân	Director	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00350%	27,93600	10.100
304	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	Expert	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00670%	43,85920	8.000
305	Vũ Văn Cường	Director	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00370%	1,16480	37.700
306	Đỗ Hữu Đạt	Expert	HO	Group 3		2	2	1,924	0,00590%	37,64640	15.900
307	Lê Hải Anh	Expert	HO	Group 3		2	1	1,924	0,01470%	46,44960	15.000
308	Nguyễn Quang Minh	Director	HO	Group 3		2	2	1,924	0,00300%	91,32800	13.900
309	Mai Nhật Tân	Expert	HO	Group 3		2	1	1,924	0,01000%	4,80000	10.000
310	Đặng Trung Hậu	Director	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00520%	66,22080	12.900
311	Nguyễn Thị Thuận	Expert	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00680%	33,08480	8.000
312	Nguyễn Trọng Huyền	Director	HO	Group 3		2	2	1,924	0,01130%	33,77920	35.100
313	Lê Hồng Diệp	Director	HO	Group 3		2	3	1,924	0,00690%	3,84640	49.700
314	Nguyễn Duy Hòa	Expert	HO	Group 3		2	2	1,924	0,00790%	90,69760	19.000
315	Trần Anh Tuấn	Director	HO	Group 3		6	2	1,924	0,00530%	71,06080	79.100
316	Hoàng Anh Tú	Expert	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00680%	53,57440	9.000
317	Nguyễn Thành Đức	Expert	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00520%	83,83040	7.900
318	Lê Văn Mười	Director	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00480%	58,69440	35.700
319	Đào Công Thao	Expert	HO	Group 3		4	3	1,924	0,00670%	47,56800	51.000
320	Nguyễn Hoàng Minh	Senior Expert	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00290%	20,84480	30.600
321	Đặng Hữu Đạo	Director	HO	Group 3		4	3	1,924	0,00900%	81,72800	90.100

No	Full Name	Level	HO/BU	Group	Income package	Performance rating 2024 coefficient	Seniority coefficient	K1	K2	Rounding	Number of shares distributed
322	Nguyễn Đức Hoàng	Director	HO	Group 3		6	3	1,924	0,00430%	10,72080	101.700
323	Phan Văn Hưng	Senior Expert	HO	Group 3		4	2	1,924	0,00400%	87,84000	38.700
324	Nguyễn Xuân Cường	Expert	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00790%	25,38880	8.000
325	Nguyễn Thị Văn Anh	Expert	HO	Group 3		4	1	1,924	0,00760%	86,41280	22.900
326	Lê Bá Ngọc	Expert	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00560%	81,81120	6.900
327	Lại Quỳnh Lê	Expert	HO	Group 3		4	2	1,924	0,00950%	42,72000	40.900
328	Vũ Thị Thu Hà	Director	HO	Group 3		2	2	1,924	0,01150%	56,72000	38.000
329	Lê Lan Khanh	Senior Expert	HO	Group 3		4	2	1,924	0,00500%	4,32000	57.100
330	Vũ Lê Thủy	Expert	HO	Group 3		2	1	1,924	0,01040%	46,25920	13.000
331	Ngô Thùy Linh	Senior Expert	HO	Group 3		2	3	1,924	0,00650%	42,67600	36.800
332	Nguyễn Huyền Trang	Expert	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00690%	27,40800	9.000
333	Nguyễn Thị Thủy Bình	Director	HO	Group 3		2	2	1,924	0,00610%	95,31040	23.800
334	Phan Ngọc Diễm	Expert	HO	Group 3		4	3	1,924	0,00620%	57,81440	49.900
335	Lê Phương Thủy	Expert	HO	Group 3		4	2	1,924	0,00540%	38,93120	29.800
336	Ngô Duy Anh	Director	HO	Group 3		2	2	1,924	0,00670%	9,91680	39.900
337	Hoàng Thanh Thủy	Expert	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00580%	81,33120	5.900
338	Ngô Thị Diệu Quỳnh	Director	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00620%	58,18400	17.000
339	Nguyễn Thị Hồng	Director	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00450%	9,08000	10.900
340	Trần Thanh Thủy	Expert	HO	Group 3		4	4	1,924	0,00510%	17,56160	43.000
341	Hoàng Minh Tuấn	Expert	HO	Group 3		2	3	1,924	0,00330%	85,69920	15.000
342	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Director	HO	Group 3		2	2	1,924	0,00730%	66,96640	36.900
343	Nguyễn Hoàng Phương Linh	Expert	HO	Group 3		2	2	1,924	0,00550%	57,65600	15.900
344	Nguyễn Hoàng Cường	Expert	HO	Group 3		4	2	1,924	0,00960%	57,24800	39.100
345	Trần Thị Thu Trang	Expert	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00980%	93,25600	9.900
346	Nông Thị Hằng Nga	Director	HO	Group 3		2	2	1,924	0,00450%	4,73600	25.900
347	Đỗ Đức Hạnh	Director	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00690%	39,38000	13.900
348	Nguyễn Thị Hồng Uyên	Director	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00380%	4,96000	42.400
349	Đào Đại Đạt	Expert	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00600%	12,09600	25.200
350	Hoàng Thị Phương Lam	Expert	HO	Group 3		4	4	1,924	0,00490%	31,93600	50.500
351	Lương Hồng Hạnh	Director	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00440%	16,36480	37.300
352	Nguyễn Bảo Trung	Expert	HO	Group 3		2	3	1,924	0,00800%	66,78400	26.900
353	Hoàng Anh	Expert	HO	Group 3		4	2	1,924	0,00640%	77,99040	27.800
354	Cao Thị Bích Lộc	Director	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00480%	31,12960	39.200
355	Nguyễn Thị Mẫn Đào	Expert	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00690%	67,64480	31.900
356	Hoàng Trần Thức	Director	HO	Group 3		4	2	1,924	0,10940%	21,81120	1.084.400
357	Trần Thị Nga	Director	HO	Group 3		2	3	1,924	0,00310%	91,31440	27.500
358	Nguyễn Thị Xuân	Expert	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00480%	35,46880	29.000
359	Phạm Thanh Hải	Expert	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00400%	79,77600	21.900
360	Nguyễn Thị Hạnh Loan	Senior Expert	HO	Group 3		2	2	1,924	0,00550%	48,64800	29.200
361	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Expert	HO	Group 3		2	3	1,924	0,00680%	79,77600	21.900
362	Đỗ Thị Hoài Thương	Director	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00560%	8,37760	39.900
363	Lương Thanh Huyền	Director	HO	Group 3		6	4	1,924	0,00550%	23,61600	193.500
364	Phạm Thị Hạnh	Expert	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00750%	62,88000	34.800
365	Nguyễn Thị Nhân	Expert	HO	Group 3		2	3	1,924	0,00760%	74,14720	23.000
366	Nhữ Minh Đức	Director	HO	Group 3		4	4	1,924	0,00640%	45,99040	89.400
367	Phùng Thị Thu Hương	Director	HO	Group 3		6	2	1,924	0,01520%	66,92480	174.700
368	Nguyễn Phước Vĩnh	Director	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00370%	71,09760	42.300

No	Full Name	Level	HO/BU	Group	Income package	Performance rating 2024 coefficient	Seniority coefficient	K1	K2	Rounding	Number of shares distributed
369	Nguyễn Thanh Toàn	Director	HO	Group 3		4	3	1,924	0,06830%	83,78880	1.059.600
370	Nguyễn Văn Ngân	Senior Expert	HO	Group 3		4	3	1,924	0,07460%	42,52800	1.050.600
371	Nguyễn Trần Tuấn Huy	Director	HO	Group 3		6	2	1,924	0,00730%	31,06720	101.600
372	Huỳnh Quốc Thái	Expert	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00680%	41,04960	27.800
373	Vy Nguyễn Kiều Na	Senior Expert	HO	Group 3		4	4	1,924	0,00290%	45,49120	59.500
374	Trần Thị Ngọc Trâm	Senior Expert	HO	Group 3		4	3	1,924	0,00400%	38,33600	47.800
375	Vũ Thị Xuân Thủy	Director	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00530%	12,25040	15.100
376	Nguyễn Công Sơn	Director	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00570%	53,81200	11.900
377	Trịnh Quốc Nhân	Expert	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00810%	7,78320	9.000
378	Đào Mạnh Hoàng	Expert	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00780%	4,32000	9.000
379	Trần Văn Lộc	Expert	HO	Group 3		2	1	1,924	0,01020%	50,63840	10.900
380	Nguyễn Ngọc Thanh	Director	HO	Group 3		4	1	1,924	0,00930%	50,16320	53.200
381	Nguyễn Đức Quang	Expert	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00790%	34,90960	11.000
382	Hà Thanh Hoài	Expert	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00970%	48,37760	11.000
383	Đặng Thanh Minh	Expert	HO	Group 3		4	1	1,924	0,01070%	74,86880	22.900
384	Phạm Minh Đức	Senior Expert	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00760%	84,64000	16.000
385	Đặng Thanh Ngọc	Expert	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00990%	9,51280	11.000
386	Nguyễn Ngọc Hoàng Dương	Expert	HO	Group 3		6	2	1,924	0,01240%	59,09120	71.800
387	Đàm Thị Hồng	Director	HO	Group 3		6	1	1,924	0,00390%	96,50240	34.300
388	Đặng Hồng Thắm	Expert	HO	Group 3		2	1	1,924	0,01000%	4,80000	10.000
389	Hoàng Công Thành	Senior Expert	HO	Group 3		6	1	1,924	0,00710%	51,17680	49.700
390	Nguyễn Đình Chung	Expert	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00900%	56,26400	13.000
391	Phạm Thanh Bình	Expert	HO	Group 3		4	1	1,924	0,01090%	84,87360	22.900
392	Nguyễn Tường Quân	Expert	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00850%	71,12800	11.900
393	Trần Quốc Huy	Expert	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00930%	86,42480	10.900
394	Võ Thị Trang	Expert	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00640%	53,09440	8.000
395	Bùi Thị Thu Trang	Expert	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00750%	53,38000	11.000
396	Nguyễn Tiến Dũng	Expert	HO	Group 3		4	1	1,924	0,00630%	9,07200	18.900
397	Nguyễn Minh Hiếu	Director	HO	Group 3		2	1	1,924	0,01100%	10,03200	20.900
398	Nguyễn Khánh Toàn	Expert	HO	Group 3		6	2	1,924	0,00830%	86,94400	68.900
399	Phạm Thị Lệ Thanh	Expert	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00910%	14,80480	10.000
400	Nguyễn Thị Phương Chung	Director	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00550%	26,44000	15.000
401	Cao Thanh Dương	Expert	HO	Group 3		2	1	1,924	0,01320%	19,03360	14.000
402	Phạm Văn Phúc	Director	HO	Group 3		2	2	1,924	0,00590%	0,55200	25.200
403	Ông Quế Anh	Expert	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00460%	67,98720	26.200
404	Hoàng Công Tiến	Senior Expert	HO	Group 3		2	3	1,924	0,00700%	14,08000	61.400
405	Nguyễn Kim Ngọc	Senior Expert	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00320%	34,83520	37.300
406	Ngô Thị Mỹ Hương	Senior Expert	HO	Group 3		4	4	1,924	0,00700%	83,10400	60.900
407	Nguyễn Mạnh Hùng	Senior Expert	HO	Group 3		2	3	1,924	0,00750%	22,90000	43.700
408	Đặng Thị Yên	Senior Expert	HO	Group 3		2	3	1,924	0,00670%	66,19200	41.700
409	Hoàng Thị Liên	Expert	HO	Group 3		2	3	1,924	0,00570%	11,66640	21.900
410	Đoàn Hoàng Anh	Senior Expert	HO	Group 3		2	3	1,924	0,00430%	80,48240	37.000
411	Hoàng Thị Quy	Senior Expert	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00330%	45,99680	34.900
412	Lê Duy Minh	Senior Expert	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00440%	9,49760	26.200
413	Ngô Thị Thủy Liên	Senior Expert	HO	Group 3		4	4	1,924	0,00590%	14,52800	46.300
414	Lý Thùy Trang	Manager	HO	Group 3		4	4	1,924	0,00090%	0,42240	10.500
415	Trần Minh Tùng	Senior Expert	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00840%	95,94560	13.900

No	Full Name	Level	HO/BU	Group	Income package	Performance rating 2024 coefficient	Seniority coefficient	K1	K2	Rounding	Number of shares distributed
416	Nguyễn Thị Hạnh	Expert	HO	Group 3		2	3	1,924	0,00800%	58,56000	25.800
417	Lê Vĩnh Sơn	Expert	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00260%	24,85760	10.100
418	Nguyễn Thị Phương	Senior Expert	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00780%	55,25600	10.900
419	Dương Quang Tánh	Expert	HO	Group 3		2	3	1,924	0,00480%	27,25760	15.100
420	Ngô Thị Thu Hoài	Director	HO	Group 3		4	1	1,924	0,00630%	66,64160	25.000
421	Vũ Thị Nguyệt Minh	Expert	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00540%	23,36960	7.000
422	Nguyễn Đức Anh	Senior Expert	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00630%	90,89520	13.800
423	Lê Thị Kim Thanh	Expert	HO	Group 3		4	4	1,924	0,00430%	30,54080	50.800
424	Đỗ Thị Hương Lan	Director	HO	Group 3		6	1	1,924	0,00380%	35,75200	34.400
425	Nguyễn Huyền Giang	Expert	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00790%	94,98960	7.900
426	Vũ Thụy Mai	Senior Expert	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00810%	60,97600	62.900
427	Mã Thị Phương Thanh	Senior Expert	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00430%	19,90240	11.000
428	Nguyễn Nhật Kim Trang	Director	HO	Group 3		2	3	1,924	0,00580%	66,34720	30.800
429	Nguyễn Thị Thủy	Senior Expert	HO	Group 3		2	2	1,924	0,00440%	28,55040	21.000
430	Nguyễn Thị Hồng Trang	Expert	HO	Group 3		4	3	1,924	0,00440%	31,71200	34.000
431	Phan Phạm Thảo Trang	Manager	HO	Group 3		2	3	1,924	0,00360%	84,39680	18.700
432	Nguyễn Văn Luận	Expert	HO	Group 3		4	3	1,924	0,00640%	40,80000	36.900
433	Đỗ Quốc Hiếu	Director	HO	Group 3		2	2	1,924	0,00370%	80,16000	22.700
434	Nguyễn Thu Hằng	Expert	HO	Group 3		4	2	1,924	0,00850%	66,24000	41.800
435	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Expert	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00480%	39,82080	6.000
436	Bùi Thành Nam	Senior Expert	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00400%	36,03200	43.000
437	Lê Thị Thanh Tâm	Expert	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00440%	19,02080	26.800
438	Nguyễn Ngọc Phương	Director	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00700%	5,34400	43.200
439	Nguyễn Công Anh	Director	HO	Group 3		6	4	1,924	0,00450%	73,87200	153.900
440	Đặng Túy Loan	Expert	HO	Group 3		2	3	1,924	0,00640%	51,05920	23.000
441	Nguyễn Thị Hằng	Expert	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00580%	5,97760	34.900
442	Kim Thị Hồng Gấm	Expert	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00600%	24,92800	35.900
443	Nguyễn Thị Thu Trang	Expert	HO	Group 3		2	2	1,924	0,00860%	2,48320	18.000
444	Chu Thị Hạnh	Expert	HO	Group 3		2	2	1,924	0,00550%	57,65600	15.900
445	Đỗ Tuyết Nhung	Senior Expert	HO	Group 3		2	2	1,924	0,00710%	98,23840	29.900
446	Lê Ngọc Huyền	Director	HO	Group 3		2	3	1,924	0,00130%	59,87440	10.100
447	Nguyễn Duy	Director	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00610%	51,04000	42.200
448	Nghiêm Thị Tuyền	Expert	HO	Group 3		2	3	1,924	0,00370%	63,04400	15.100
449	Bùi Thị Liên Hương	Director	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00420%	68,65280	34.000
450	Vũ Thị Quỳnh Trang	Expert	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00370%	57,74720	20.900
451	Đào Thu Phương	Expert	HO	Group 3		4	4	1,924	0,00370%	18,61760	45.200
452	Lê Thị Phương Trâm	Manager	HO	Group 3		4	4	1,924	0,00430%	29,50080	32.600
453	Lã Thu Hương	Director	HO	Group 3		4	4	1,924	0,00370%	33,25440	78.900
454	Nguyễn Thị Thủy Hằng	Expert	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00490%	96,61120	21.700
455	Nguyễn Thị Hương Giang	Expert	HO	Group 3		2	3	1,924	0,00470%	82,37840	16.900
456	Nguyễn Minh Ngọc	Manager	HO	Group 3		2	2	1,924	0,00600%	16,86400	19.100
457	Trương Thị Phương Anh	Expert	HO	Group 3		2	4	1,924	0,18040%	93,26080	919.000
458	Lê Thị Ứng	Expert	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00320%	1,76000	19.700
459	Lê Thị Lan Anh	Expert	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00450%	81,79200	26.100
460	Trần Bích Ngọc	Expert	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00580%	14,59840	24.000
461	Chu Huệ Minh	Expert	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00670%	49,34160	9.000
462	Nguyễn Phụng Anh	Expert	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00920%	16,21760	40.200

No	Full Name	Level	HO/BU	Group	Income package	Performance rating 2024 coefficient	Seniority coefficient	K1	K2	Rounding	Number of shares distributed
463	Vũ Thị Minh Trang	Director	HO	Group 3		6	4	1,924	0,00440%	63,34720	144.800
464	Nguyễn Phương Phi	Manager	HO	Group 3		6	4	1,924	0,00400%	40,32000	84.000
465	Nguyễn Bảo Huy	Expert	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00560%	6,70720	26.800
466	Trần Trung Kiên	Expert	HO	Group 3		4	3	1,924	0,00490%	16,11840	43.200
467	Vũ Khanh	Expert	HO	Group 3		4	3	1,924	0,00570%	54,93440	43.900
468	Nguyễn Thị Hương Ly	Director	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00610%	16,80960	73.500
469	Đặng Thị Hằng	Expert	HO	Group 3		2	2	1,924	0,00750%	75,88000	21.800
470	Đào Thị Ngọc Linh	Expert	HO	Group 3		4	3	1,924	0,00660%	38,04160	53.600
471	Ngô Thị Bình Trang	Expert	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00510%	5,74720	24.800
472	Phạm Ngân Giang	Expert	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00580%	35,37280	28.800
473	Nguyễn Thị Huyền	Expert	HO	Group 3		2	4	1,924	0,20010%	41,63840	930.100
474	Lăng Cẩm Tú	Manager	Business Unit	Group 3		2	1	1,924	0,00290%	43,95840	5.000
475	Nguyễn Thị Thoa	Teamleader	Business Unit	Group 3		4	3	1,924	0,00430%	17,43520	25.100
476	Đỗ Thị Kim Yến	Manager	Business Unit	Group 3		2	4	1,924	0,00240%	74,87360	18.100
477	Doãn Thế Được	Manager	Business Unit	Group 3		2	1	1,924	0,00450%	30,29600	7.000
478	Trần Thị Tâm	Manager	Business Unit	Group 3		2	4	1,924	0,00350%	31,29600	17.100
479	Lê Ngọc Đăng Khoa	Manager	Business Unit	Group 3		2	1	1,924	0,00500%	45,16000	5.900
480	Đồng Văn Đoàn	Manager	Business Unit	Group 3		2	3	1,924	0,00400%	10,65600	22.200
481	Đặng Thị Út Linh	Manager	Business Unit	Group 3		4	3	1,924	0,00270%	80,49280	26.600
482	Lê Thùy Tiên	Manager	Business Unit	Group 3		2	3	1,924	0,00370%	12,82960	13.100
483	Nguyễn Mạnh Quyết	Manager	Business Unit	Group 3		2	3	1,924	0,00420%	33,31520	18.100
484	Bùi Văn Đức	Teamleader	Business Unit	Group 3		4	1	1,924	0,00360%	21,20320	8.900
485	Bùi Đức Chung	Manager	Business Unit	Group 3		2	1	1,924	0,00600%	57,71200	8.000
486	Phạm Thị Thu Hương	Manager	Business Unit	Group 3		2	4	1,924	0,00480%	46,72000	33.200
487	Nguyễn Mạnh Tùng	Teamleader	Business Unit	Group 3		2	1	1,924	0,00270%	72,72320	4.000
488	Nguyễn Thị Bích Hòa	Manager	Business Unit	Group 3		4	1	1,924	0,00960%	67,64160	35.100
489	Lương Huyền Trang	Manager	Business Unit	Group 3		2	1	1,924	0,00510%	46,31440	5.900
490	Nguyễn Mạnh Hà	Teamleader	Business Unit	Group 3		4	4	1,924	0,00410%	25,54240	46.800
491	Vũ Đình Công	Manager	Business Unit	Group 3		2	2	1,924	0,00570%	8,20800	17.100
492	Nguyễn Thị Thu Hiền	Director	Business Unit	Group 3		4	2	1,924	0,00990%	52,29760	83.300
493	Vũ Minh Thương	Manager	Business Unit	Group 3		2	4	1,924	0,00710%	16,21760	40.200
494	Nguyễn Việt Hà	Manager	Business Unit	Group 3		2	4	1,924	0,00330%	92,03840	25.000
495	Trần Nguyễn Thị Diễm Phúc	Manager	Business Unit	Group 3		2	4	1,924	0,00230%	18,31040	15.700
496	Nguyễn Hữu Quang	Teamleader	Business Unit	Group 3		2	3	1,924	0,00380%	53,08960	12.800
497	Lê Văn Quang	Manager	Business Unit	Group 3		2	3	1,924	0,00270%	84,40240	13.100
498	Lê Thị Vui	Expert	Business Unit	Group 3		2	3	1,924	0,00350%	68,67200	14.800
499	Trần Quang Hiếu	Teamleader	Business Unit	Group 3		2	4	1,924	0,00260%	86,66240	13.800
500	Mai Thị Oanh	Manager	Business Unit	Group 3		2	2	1,924	0,00270%	93,49760	8.800
501	Nguyễn Trọng Tiến	Teamleader	Business Unit	Group 3		2	3	1,924	0,00320%	76,32000	14.700
502	Hoàng Thị Thúy An	Manager	Business Unit	Group 3		2	2	1,924	0,00250%	23,08000	8.000
503	Nguyễn Hoàng Hà	Manager	Business Unit	Group 3		2	2	1,924	0,00410%	58,81440	11.900
504	Phạm Phương Hồng Ngọc	Teamleader	Business Unit	Group 3		2	4	1,924	0,00290%	90,70080	15.800
505	Lê Hoàng Nam	Manager	Business Unit	Group 3		2	4	1,924	0,00330%	46,01280	18.900
506	Phùng Thị Huyền Vân	Manager	Business Unit	Group 3		4	1	1,924	0,00310%	65,35680	11.100
507	Đồng Thị Ngọc Anh	Teamleader	Business Unit	Group 3		2	1	1,924	0,00400%	56,22400	4.900
508	Văn Trọng Thể	Teamleader	Business Unit	Group 3		2	3	1,924	0,00260%	55,25600	10.900
509	Đỗ Thị Thúy	Teamleader	Business Unit	Group 3		4	2	1,924	0,00360%	19,46240	18.100

No	Full Name	Level	HO/BU	Group	Income package	Performance rating 2024 coefficient	Seniority coefficient	K1	K2	Rounding	Number of shares distributed
510	Nguyễn Thanh Long	Teamleader	Business Unit	Group 3		2	1	1,924	0,00300%	94,22400	3.900
511	Dương Ngọc Lê	Manager	Business Unit	Group 3		2	4	1,924	0,00270%	97,38880	13.700
512	Phan Bửu Tùng	Manager	Business Unit	Group 3		2	4	1,924	0,00820%	93,46560	40.800
513	Nguyễn Xuân Thức	Teamleader	Business Unit	Group 3		2	3	1,924	0,00340%	69,10560	14.100
514	Ngô Thị Kim Thoa	Manager	Business Unit	Group 3		2	1	1,924	0,00520%	22,88960	6.000
515	Đỗ Thị Minh Thư	Manager	Business Unit	Group 3		2	3	1,924	0,00610%	95,64480	26.100
516	Hoàng Hạnh Thảo	Manager	Business Unit	Group 3		2	4	1,924	0,00260%	49,52320	19.800
517	Nguyễn Thị Nga	Teamleader	Business Unit	Group 3		2	1	1,924	0,00520%	63,34080	6.900
518	Nguyễn Hoàng Việt	Teamleader	Business Unit	Group 3		2	1	1,924	0,00790%	94,98960	7.900
519	Huỳnh Tấn Đạt	Director	Business Unit	Group 3		2	4	1,924	0,00590%	37,16160	67.800
520	Nguyễn Hưng Lợi	Manager	Business Unit	Group 3		6	3	1,924	0,00330%	28,51600	55.400
521	Nguyễn Thị Minh Tâm	Teamleader	Business Unit	Group 3		2	4	1,924	0,00770%	59,21920	40.000
522	Mai Văn Trịnh	Manager	Business Unit	Group 3		2	4	1,924	0,00250%	32,16000	18.900
523	Đào Thị Hồng	Manager	Business Unit	Group 3		2	1	1,924	0,00320%	70,60480	6.000
524	Đoàn Thị Kim Oanh	Manager	Business Unit	Group 3		2	1	1,924	0,00290%	54,68480	4.900
525	Lê Đức Hưng	Teamleader	Business Unit	Group 3		2	1	1,924	0,00310%	60,36160	3.900
526	Nguyễn Ngọc Trí	Expert	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00760%	43,23200	9.900
527	Nguyễn Hữu Đại	Expert	HO	Group 3		6	1	1,924	0,00780%	93,91040	28.900
528	Trần Trường Giang	Expert	HO	Group 3		2	1	1,924	0,00670%	54,82400	10.000
529	Vũ Thị Minh Huyền	Expert	HO	Group 3		2	4	1,924	0,00380%	92,14080	18.800
530	Nguyễn Thanh Hải	Expert	HO	Group 3		2	3	1,924	0,00430%	84,54400	15.800
531	Trần Văn Hiến	Expert	HO	Group 3		6	3	1,924	0,00390%	6,44880	44.700
532	Nguyễn Thị Dung	Teamleader	Business Unit	Group 3		4	4	1,924	0,00290%	95,25120	34.900
533	Nguyễn Thị Minh Thư	Senior Officer	HO	Group 4		4	4	1,924	0,00040%	19,09120	4.500
534	Nguyễn Ngọc Hưng	Senior Officer	HO	Group 4		4	2	1,924	0,00020%	49,63840	800
535	Nguyễn Phan Đăng Khoa	Senior Officer	HO	Group 4		4	3	1,924	0,00060%	3,89120	4.900
536	Nguyễn Thị Phương Dung	Senior Officer	HO	Group 4		6	2	1,924	0,00160%	58,72000	10.100
537	Ngô Chí Tiếp	Senior Officer	HO	Group 4		4	2	1,924	0,00660%	53,93920	29.000
538	Mai Thanh Tâm	Officer	HO	Group 4		6	2	1,924	0,00300%	48,03200	19.900
539	Lê Thị Kim Hương	Senior Officer	HO	Group 4		4	3	1,924	0,00020%	3,89440	1.700
540	Nguyễn Trọng Tâm	Senior Officer	HO	Group 4		6	3	1,924	0,00040%	68,39360	4.600
541	Phan Thị Thuý Hằng	Senior Officer	HO	Group 4		4	4	1,924	0,00010%	25,01120	800
542	Nguyễn Ngọc Hải Âu	Senior Officer	Business Unit	Group 4		4	4	1,924	0,00030%	69,26080	3.200
543	Nguyễn Xuân Bạch	Senior Officer	Business Unit	Group 4		4	3	1,924	0,00350%	87,85600	22.700
544	Châu Thị Mỹ Liễu	Senior Officer	Business Unit	Group 4		4	2	1,924	0,00250%	66,32000	9.900
545	Võ Đức Thắng	Senior Officer	Business Unit	Group 4		4	2	1,924	0,00020%	58,96960	1.000
546	Nguyễn Thị Thanh	Officer	Business Unit	Group 4		4	2	1,924	0,00110%	94,70400	4.900
547	Nguyễn Thị Thanh Hòa	Senior Officer	Business Unit	Group 4		4	2	1,924	0,00200%	90,46400	12.100
548	Vũ Thùy Linh	Officer	Business Unit	Group 4		4	3	1,924	0,00410%	86,99680	16.100
549	Ngô Thị Hồng Thắm	Senior Officer	Business Unit	Group 4		4	3	1,924	0,00010%	46,46400	600
550	Nguyễn Nhã Uyên	Senior Officer	Business Unit	Group 4		4	2	1,924	0,00200%	66,75200	10.800
551	Tông Minh Dương	Senior Officer	Business Unit	Group 4		4	4	1,924	0,00020%	33,42720	2.300
552	Nguyễn Thị Hải Yến	Officer	Business Unit	Group 4		4	2	1,924	0,00050%	54,78400	1.900
553	Lê Thịnh	Senior Officer	Business Unit	Group 4		4	4	1,924	0,00050%	94,94400	5.400
554	Huỳnh Văn Gia	Officer	Business Unit	Group 4		4	2	1,924	0,00240%	18,75200	7.000
555	Nguyễn Minh Tuấn	Senior Officer	Business Unit	Group 4		6	2	1,924	0,00020%	60,60480	1.200
556	Ngô Minh Hưng	Senior Officer	Business Unit	Group 4		4	2	1,924	0,00020%	37,42080	1.000

No	Full Name	Level	HO/BU	Group	Income package	Performance rating 2024 coefficient	Seniority coefficient	K1	K2	Rounding	Number of shares distributed
557	Lương Thị Hoài Phương	Senior Officer	Business Unit	Group 4		4	2	1,924	0,00260%	25,81760	12.100
558	Đặng Thị Nga	Senior Officer	Business Unit	Group 4		4	4	1,924	0,00020%	50,02240	1.600
559	Phạm Huy Cường	Senior Officer	HO	Group 4		6	2	1,924	0,00300%	25,08800	20.200
560	Trần Xuân Phong	Senior Officer	HO	Group 4		4	3	1,924	0,00030%	8,65600	2.000
561	Nguyễn Thị Đài Trang	Officer	HO	Group 4		6	3	1,924	0,00120%	66,22400	9.700
562	Nguyễn Thị Lệ Thủy	Senior Officer	HO	Group 4		4	4	1,924	0,00050%	9,95200	4.700
563	Đỗ Xuân Trường	Senior Officer	HO	Group 4		4	4	1,924	0,00170%	48,12800	20.100
564	Phạm Trung Kiên	Senior Officer	HO	Group 4		4	3	1,924	0,00050%	55,40800	3.200
565	Vũ Hải Việt	Senior Officer	HO	Group 4		4	3	1,924	0,00400%	27,39200	25.000
566	Nguyễn Duy Long	Senior Officer	HO	Group 4		4	3	1,924	0,00200%	31,29600	17.100
567	Nguyễn Thu Phương	Senior Officer	HO	Group 4		4	2	1,924	0,00240%	47,89760	10.000
568	Phan Thị Thu Hương	Senior Officer	HO	Group 4		4	4	1,924	0,00020%	11,59040	1.700
569	Trương Thị Thanh Dung	Senior Officer	HO	Group 4		4	3	1,924	0,00050%	82,82400	4.200
570	Bùi Thị Lan Phương	Senior Officer	HO	Group 4		4	2	1,924	0,00190%	60,21120	10.000
571	Trần Thanh Hậu	Senior Officer	HO	Group 4		4	3	1,924	0,00020%	23,95200	1.800
572	Trần Thị Minh Trang	Senior Officer	HO	Group 4		6	3	1,924	0,00080%	89,60000	10.300
573	Trương Thị Nga	Senior Officer	HO	Group 4		4	3	1,924	0,00020%	45,45280	1.700
574	Lê Thị Thủy Linh	Senior Officer	HO	Group 4		6	3	1,924	0,00020%	80,08480	1.700
575	Bùi Thị Thu Hiền	Senior Officer	HO	Group 4		4	2	1,924	0,00180%	3,89120	4.900
576	Lê Văn Hoài Nam	Senior Officer	HO	Group 4		4	3	1,924	0,00070%	86,86400	4.600
577	Nguyễn Thị Thuý Anh	Senior Officer	Business Unit	Group 4		4	4	1,924	0,00020%	87,15520	2.000
578	Bùi Thị Thanh Nhân	Officer	Business Unit	Group 4		4	4	1,924	0,00400%	48,03200	19.900
579	Trần Thị Ánh Hồng	Officer	Business Unit	Group 4		4	4	1,924	0,00110%	89,40800	9.900
580	Mã Lê Thịnh	Officer	Business Unit	Group 4		4	4	1,924	0,00130%	3,36000	7.000
581	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	Officer	Business Unit	Group 4		4	4	1,924	0,00090%	95,23200	6.000
582	Trịnh Nguyễn Thuý Dương	Senior Officer	Business Unit	Group 4		4	2	1,924	0,00180%	60,59520	10.800
583	Huỳnh Thị Cẩm Quỳnh	Senior Officer	Business Unit	Group 4		4	3	1,924	0,00070%	45,44960	4.900
584	Nguyễn Thị Dung	Senior Officer	Business Unit	Group 4		4	4	1,924	0,00010%	79,02720	1.100
585	Hoàng Văn Dương	Officer	Business Unit	Group 4		4	2	1,924	0,00250%	50,88000	9.800
586	Huỳnh Thị Thanh Thủy	Senior Officer	Business Unit	Group 4		4	4	1,924	0,00020%	7,11680	2.000
587	Trần Minh Phương Uyên	Senior Officer	Business Unit	Group 4		4	2	1,924	0,00240%	79,64160	12.000
588	Lê Thanh Thủy	Senior Officer	Business Unit	Group 4		4	2	1,924	0,00310%	39,42720	14.800
589	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Officer	Business Unit	Group 4		4	2	1,924	0,00070%	82,48960	1.900
590	Nguyễn Văn Hậu	Officer	Business Unit	Group 4		4	3	1,924	0,00090%	33,76000	6.200
591	Nguyễn Thị Len	Senior Officer	Business Unit	Group 4		4	4	1,924	0,00250%	94,40000	20.300
592	Trần Bảo An	Officer	HO	Group 4		4	2	1,924	0,00660%	17,44640	13.900
593	Lê Thị Thu Hồng	Senior Officer	HO	Group 4		4	3	1,924	0,00610%	15,97760	39.700
594	Nguyễn Thanh Toàn	Senior Officer	Business Unit	Group 4		4	2	1,924	0,00180%	52,37120	9.700
595	Nguyễn Ngọc Hậu	Senior Officer	HO	Group 4		6	3	1,924	0,00400%	79,61600	37.600
596	Lê Hồng Phong	Senior Officer	HO	Group 4		4	2	1,924	0,00570%	93,91360	25.700
597	Phan Khắc Diên	Senior Officer	HO	Group 4		6	2	1,924	0,00590%	94,91040	39.000
598	Nguyễn Tuyết Trinh	Senior Officer	HO	Group 4		4	2	1,924	0,00480%	8,49280	20.900
599	Bùi Hoàng Anh	Senior Officer	HO	Group 4		4	2	1,924	0,00560%	96,60800	24.900
600	Trần Thị Hà	Senior Officer	HO	Group 4		4	2	1,924	0,00330%	33,31520	18.100
601	Nguyễn Đình Khôi	Senior Officer	HO	Group 4		4	2	1,924	0,00370%	32,64000	19.900
602	Hà Thị Lệ Hồng	Senior Officer	HO	Group 4		4	4	1,924	0,00320%	28,87040	37.700
603	Ngô Thị Huyền Trang	Senior Officer	HO	Group 4		4	3	1,924	0,00310%	57,54720	28.500

No	Full Name	Level	HO/BU	Group	Income package	Performance rating 2024 coefficient	Seniority coefficient	K1	K2	Rounding	Number of shares distributed
604	Lê Thị Minh Duyên	Officer	HO	Group 4		4	2	1,924	0,00310%	67,37600	12.100
605	Nguyễn Phương Liên	Senior Officer	HO	Group 4		4	2	1,924	0,00340%	38,79680	19.900
606	Phạm Mỹ Linh	Officer	HO	Group 4		4	2	1,924	0,00470%	55,77920	16.800
607	Nguyễn Thị Minh Hạnh	Senior Officer	HO	Group 4		4	3	1,924	0,00380%	93,91360	25.700
608	Vũ Văn Hoàng	Senior Officer	HO	Group 4		4	3	1,924	0,00330%	23,77920	30.300
609	Lê Thị Phương Huế	Officer	HO	Group 4		4	2	1,924	0,00220%	21,68320	9.900
610	Phan Thị Thùy Dương	Senior Officer	HO	Group 4		6	4	1,924	0,00400%	91,13600	61.600
611	Vũ Thị Hải Yến	Senior Officer	HO	Group 4		4	3	1,924	0,00250%	52,36000	20.900
612	Tạ Ngọc Tùng	Senior Officer	HO	Group 4		4	3	1,924	0,01250%	14,20000	85.700
613	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	Officer	Business Unit	Group 4		4	4	1,924	0,00200%	53,95200	16.200
614	Nguyễn Hoàng Bảo Ngân	Senior Officer	Business Unit	Group 4		6	3	1,924	0,00420%	54,50240	43.000
615	Lê Thị Huyền Trang	Senior Officer	Business Unit	Group 4		4	2	1,924	0,00220%	57,13280	10.000
616	Phan Thị Mỹ Hằng	Senior Officer	Business Unit	Group 4		6	3	1,924	0,00220%	28,54240	29.000
617	Trần Thị Hải	Officer	Business Unit	Group 4		4	3	1,924	0,00360%	46,73920	14.000
618	Nguyễn Hữu Đa	Officer	Business Unit	Group 4		4	4	1,924	0,00260%	69,10080	18.900
619	Trần Khánh Huyền	Officer	Business Unit	Group 4		4	2	1,924	0,00350%	84,49600	15.700
620	Dương Thị Nhung	Manager	Business Unit	Group 4		4	4	1,924	0,00270%	14,25280	32.900
621	Nguyễn Thị Hương Ly	Senior Officer	Business Unit	Group 4		4	2	1,924	0,00240%	87,86560	13.100
622	Trần Lan Anh	Officer	Business Unit	Group 4		4	3	1,924	0,00460%	84,39360	21.900
623	Lương Thùy Linh	Senior Officer	Business Unit	Group 4		4	4	1,924	0,00230%	23,44960	23.200
624	Huỳnh Thị Tuyết Nhi	Senior Officer	Business Unit	Group 4		4	2	1,924	0,00220%	8,98560	9.100
625	Trần Phạm Minh Khoa	Senior Officer	Business Unit	Group 4		4	2	1,924	0,00200%	51,07200	10.200
626	Phạm Thị Tâm	Senior Officer	Business Unit	Group 4		4	4	1,924	0,00370%	51,37920	39.700
627	Nguyễn Thu Huyền	Senior Officer	Business Unit	Group 4		4	3	1,924	0,00320%	13,68960	18.900
628	Nguyễn Thị Lộc Quy	Senior Officer	Business Unit	Group 4		4	2	1,924	0,00320%	19,60960	15.200
629	Nguyễn Thị Hải Anh	Senior Officer	Business Unit	Group 4		4	3	1,924	0,00280%	65,63200	24.500
630	Lê Thị Dung	Senior Officer	Business Unit	Group 4		4	3	1,924	0,00250%	94,64000	20.800
631	Phạm Thị Hà	Senior Officer	Business Unit	Group 4		6	4	1,924	0,00230%	7,46240	41.200
632	Vũ Thị Lan Anh	Officer	Business Unit	Group 4		4	3	1,924	0,00320%	55,39840	12.800
633	Điền Thị Thủy Linh	Officer	Business Unit	Group 4		4	3	1,924	0,00510%	97,81760	17.800
634	Vũ Thị Hoài	Senior Officer	Business Unit	Group 4		6	2	1,924	0,00230%	28,55040	21.000
635	Vũ Thị Thực	Officer	Business Unit	Group 4		4	4	1,924	0,00360%	10,79680	25.700
636	Nguyễn Thị Bích Anh	Officer	Business Unit	Group 4		4	4	1,924	0,00470%	51,91680	31.200
637	Hoàng Thị Kiều Nhi	Senior Officer	Business Unit	Group 4		4	2	1,924	0,00290%	85,84640	12.100
638	Lương Thị Mai Băng	Officer	Business Unit	Group 4		4	3	1,924	0,00360%	75,30880	15.800
639	Đinh Thanh Hương	Senior Officer	Business Unit	Group 4		4	4	1,924	0,00360%	38,06720	28.000
640	Nguyễn Thị Thủy	Senior Officer	Business Unit	Group 4		4	4	1,924	0,00230%	51,20000	26.500
641	Dương Thị Nhân	Senior Officer	Business Unit	Group 4		4	4	1,924	0,00290%	96,60800	24.900
642	Hoàng Thị Mai Phương	Senior Officer	Business Unit	Group 4		4	3	1,924	0,00240%	73,57440	18.600
643	Nguyễn Văn Vũ	Officer	Business Unit	Group 4		4	4	1,924	0,00240%	53,22880	17.900
644	Dương Thị Lan	Officer	Business Unit	Group 4		4	3	1,924	0,00340%	52,79360	20.200
645	Hà Thị Mai Hương	Senior Officer	Business Unit	Group 4		4	3	1,924	0,00250%	94,64000	20.800
646	Ngô Thị Liên	Senior Officer	Business Unit	Group 4		4	4	1,924	0,00300%	60,28800	29.400
647	Phạm Thị Thanh Thảo	Senior Officer	Business Unit	Group 4		4	2	1,924	0,00320%	6,18880	16.100
648	Hoàng Thị Nhung	Officer	Business Unit	Group 4		4	3	1,924	0,00270%	85,69920	15.000
649	Nguyễn Thị Anh Thư	Senior Officer	Business Unit	Group 4		4	2	1,924	0,00190%	32,84160	10.700
650	Cao Thị Ngọc Hà	Senior Officer	Business Unit	Group 4		4	3	1,924	0,00230%	39,66560	16.900

No	Full Name	Level	HO/BU	Group	Income package	Performance rating 2024 coefficient	Seniority coefficient	K1	K2	Rounding	Number of shares distributed
651	Trương Thị Hoài Tâm	Senior Officer	Business Unit	Group 4		4	4	1,924	0,00280%	14,11840	23.000
652	Thái Thị Tú Anh	Senior Officer	Business Unit	Group 4		4	2	1,924	0,00280%	81,13280	11.900
653	Hà Thị Huệ	Senior Officer	Business Unit	Group 4		4	3	1,924	0,00410%	44,28320	16.900
654	Nguyễn Thị Mai Phương	Senior Officer	Business Unit	Group 4		4	4	1,924	0,00190%	22,29760	20.800
655	Huỳnh Thị Thanh Lan	Senior Officer	Business Unit	Group 4		4	4	1,924	0,00210%	96,94720	22.400
656	Triệu Mạnh Linh	Officer	Business Unit	Group 4		4	3	1,924	0,00240%	69,24800	16.000
657	Nguyễn Thị Thu Hồng	Officer	Business Unit	Group 4		4	4	1,924	0,00580%	52,68480	32.800
658	Lê Hồng Quyên	Senior Officer	Business Unit	Group 4		4	2	1,924	0,00190%	20,57600	10.800
659	Trần Thu Hương	Officer	Business Unit	Group 4		4	2	1,924	0,00240%	34,47680	10.900
660	Cao Thị Thu Nhung	Senior Officer	Business Unit	Group 4		4	2	1,924	0,00340%	97,81760	17.800
661	Mai Đỗ Bảo Ngọc	Senior Officer	Business Unit	Group 4		4	3	1,924	0,00430%	1,56000	27.300
662	Vũ Thị Lanh	Senior Officer	Business Unit	Group 4		4	4	1,924	0,00200%	57,79200	24.200
663	Đinh Thị Tuệ	Officer	Business Unit	Group 4		4	2	1,924	0,00380%	90,36800	11.900
664	Nguyễn Việt Anh	Senior Officer	Business Unit	Group 4		4	2	1,924	0,00340%	67,18080	14.900
665	Vũ Đình Quý	Officer	Business Unit	Group 4		6	2	1,924	0,00280%	95,94240	17.100
666	Đặng Quỳnh Mai	Officer	Business Unit	Group 4		4	2	1,924	0,00390%	66,65280	13.800
667	Trần Thanh Thảo	Officer	Business Unit	Group 4		4	4	1,924	0,00390%	93,76640	28.600
668	Lê Đăng Công Thành	Senior Officer	Business Unit	Group 4		4	3	1,924	0,00270%	45,43360	20.900
669	Bùi Việt Cường	Head	HO	Group 5		2	4	1,924	0,02770%	87,76320	404.100
670	Lê Huỳnh Hoa	Head	HO	Group 5		2	1	1,924	0,01570%	64,40960	44.400
671	Lê Tuấn Tú	Head	HO	Group 5		2	1	1,924	0,02450%	83,42400	77.600
672	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Head	HO	Group 5		2	4	1,924	0,01480%	91,06560	180.100
673	Cao Hiếu	Head	HO	Group 5		2	1	1,924	0,00940%	87,99520	27.800
674	Nguyễn Văn Thắng	Head	HO	Group 5		2	1	1,924	0,00470%	33,41360	15.900
675	Nguyễn Hoàng Tú	Head	HO	Group 5		2	1	1,924	0,00680%	44,47360	18.900
676	Trương Thu Hiền	Head	HO	Group 5		2	1	1,924	0,00850%	17,29600	20.000
677	Vũ Hồng Bắc	Head	HO	Group 5		2	1	1,924	0,00690%	48,89680	20.900
678	Nguyễn Thị Dự	Expert	HO	Group 5		2	1	1,924	0,22270%	64,72000	599.800
679	Nguyễn Xuân Bách	Manager	Business Unit	Group 5		2	4	1,924	0,00440%	69,81120	30.000
680	Phan Hoàng Ân	Director	Business Unit	Group 5		2	1	1,924	0,00390%	9,80240	10.000
681	Đỗ Ngọc Sơn	Director	Business Unit	Group 5		2	3	1,924	0,00150%	87,43600	9.800
682	Cao Giang Thanh	Director	Business Unit	Group 5		2	1	1,924	0,01840%	3,04640	32.000
683	Nhự Văn Long	Director	Business Unit	Group 5		2	1	1,924	0,01600%	19,20000	40.000
684	Nguyễn Trương Tri	Manager	Business Unit	Group 5		2	1	1,924	0,01720%	33,83040	32.000
685	Hồ Quang Vinh	Director	Business Unit	Group 5		2	1	1,924	0,01360%	39,25760	40.100
686	Trần Quang Huy	Director	Business Unit	Group 5		2	1	1,924	0,01330%	21,50880	40.000
687	Nguyễn Hoài Niệm	Manager	Business Unit	Group 5		2	1	1,924	0,02110%	89,96320	31.900
688	Phạm Tất Quân	Manager	Business Unit	Group 5		2	1	1,924	0,01910%	71,10800	31.900
689	Nguyễn Thanh Tân	Manager	Business Unit	Group 5		2	1	1,924	0,01670%	2,27680	32.000
690	Nguyễn Thị Thu Hương	Expert	Business Unit	Group 5		2	4	1,924	0,00420%	80,76160	46.400
691	Lê Hoàng Tuấn	Director	Business Unit	Group 5		2	1	1,924	0,01740%	37,63040	31.900
692	Trần Sĩ Nguyên	Director	Business Unit	Group 5		2	1	1,924	0,01680%	80,76800	40.000
693	Nguyễn Văn Quý	Manager	Business Unit	Group 5		2	1	1,924	0,01880%	47,68320	32.000
694	Bùi Quang Huy	Director	Business Unit	Group 5		2	1	1,924	0,01950%	94,18800	39.900
695	Quách Đình Luyện	Manager	Business Unit	Group 5		2	1	1,924	0,01810%	38,44800	32.000
696	Đỗ Lê Hoàng	Manager	Business Unit	Group 5		2	4	1,924	0,00460%	96,46080	27.800
697	Nguyễn Thùy Linh	Manager	Business Unit	Group 5		2	1	1,924	0,02170%	97,26640	39.900

No	Full Name	Level	HO/BU	Group	Income package	Performance rating 2024 coefficient	Seniority coefficient	K1	K2	Rounding	Number of shares distributed
698	Nguyễn Huy Hoàng	Director	Business Unit	Group 5		2	1	1,924	0,01580%	5,34720	40.000
699	Đỗ Minh Ngọc	Director	Business Unit	Group 5		2	1	1,924	0,00370%	95,13200	9.800
700	Nguyễn Trọng Luân	Director	Business Unit	Group 5		2	1	1,924	0,03300%	99,96000	39.900
701	Nguyễn Năng An	Director	Business Unit	Group 5		2	1	1,924	0,02980%	19,96960	40.000
702	Nguyễn Ngọc Quang	Director	Business Unit	Group 5		2	1	1,924	0,03310%	93,80320	39.900
703	Nguyễn Thị Thanh Phương	Director	Business Unit	Group 5		2	1	1,924	0,01790%	59,94880	31.900
704	Trần Văn Hòa	Director	Business Unit	Group 5		2	1	1,924	0,02070%	20,74720	32.000
705	Nguyễn Hoàng Sơn	Director	HO	Group 5		2	1	1,924	0,00420%	20,19200	10.000
706	Nguyễn Thị Lan Anh	Senior Expert	HO	Group 5		2	1	1,924	0,00180%	10,81760	4.900
707	Lâm Phước Tuyên	Director	HO	Group 5		2	1	1,924	0,00590%	53,28080	14.000
708	Nguyễn Tiến Dũng	Senior Expert	HO	Group 5		2	1	1,924	0,00310%	20,72320	7.900
709	Lê Thị Thúy	Director	HO	Group 5		2	1	1,924	0,00770%	96,27840	17.800
710	Lê Duy Cường	Director	HO	Group 5		2	1	1,924	0,00610%	3,63760	18.000
711	Vũ Hải Yến	Director	HO	Group 5		2	1	1,924	0,00760%	67,66080	15.900
712	Võ Đình Tùng	Director	HO	Group 5		2	1	1,924	0,00890%	27,78080	21.000
713	Nguyễn Trung Nghĩa	Senior Expert	HO	Group 5		2	1	1,924	0,02340%	69,22400	40.000
714	Phạm Trần Kiều Trang	Senior Expert	HO	Group 5		2	1	1,924	0,00880%	60,82560	20.900
715	Nguyễn Công Tùng	Manager	Business Unit	Group 5		2	1	1,924	0,02080%	15,36000	32.000
716	Bùi Thị Vân Anh	Manager	Business Unit	Group 5		2	1	1,924	0,01840%	73,84960	32.000
717	Thái Ngân Tiến	Manager	Business Unit	Group 5		2	1	1,924	0,01580%	56,92480	25.600
718	Phạm Văn Thắng	Manager	Business Unit	Group 5		2	1	1,924	0,01980%	23,77760	31.900
719	Nguyễn Hoài Nam	Head	HO	Group 5		2	1	1,924	0,02170%	0,96000	50.100
Total											51.751.800

C.P.
★
HOI